



CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

157 – 159 HÙNG VƯƠNG, PHƯỜNG 5, TP TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

ĐIỆN THOẠI: (0257) 3828643 – 3823246 FAX: (0257) 3824162

EMAIL: pvoilphuyen@phuyen.pvoil.vn

WEBSITE: www.pvoilphuyen.com.vn



CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN**

2017





NĂNG LƯỢNG CHO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Tổ chức cơ cấu Công ty

Định hướng phát triển

Các rủi ro

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

Tình hình hoạt động kinh doanh

Tổ chức và nhân sự

Tình hình đầu tư thực hiện dự án

Tình hình tài chính

Cơ cấu cổ đông

Báo cáo tác động của Công ty đến môi trường và xã hội

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính

Kế hoạch phát triển trong tương lai

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá của Hội đồng quản trị
về các mặt hoạt động của Công ty

Đánh giá của Hội đồng quản trị
về hoạt động của Ban Giám đốc

Các kế hoạch, định hướng của
Hội đồng quản trị

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị

Ban Kiểm soát

Các giao dịch, thù lao và
các khoản lợi ích

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bảng cân đối kế toán

Bảng kết quả hoạt động
kinh doanh

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Bảng thuyết minh báo cáo
tài chính

01

THÔNG TIN CHUNG

- Thông tin khái quát
- Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- Tổ chức cơ cấu bộ máy
- Định hướng phát triển
- Các rủi ro







THÔNG TIN KHÁI QUÁT

- Tên Công ty** : CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN
- Tên tiếng Anh** : PHU YEN PETROVIETNAM OIL JOINT STOCK COMPANY
- Tên giao dịch** : CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN
- Tên viết tắt** : PV OIL PHÚ YÊN
- Vốn điều lệ** : 82.400.000.000 đồng

Giấy CNĐKDN số

4400114094 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên cấp lần đầu ngày 25/12/2009 và thay đổi lần thứ 8 ngày 08/7/2014

PV OIL PHU YEN



Địa chỉ : 157-159 Hùng Vương, phường 5,
TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

Điện thoại : (0257) 3828643 – 3823246

Fax : (0257) 3824162

Website : www.pvoilphuyen.com.vn

Mã chứng khoán : PPY



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

2004

Công ty Vật tư tổng hợp Phú Yên góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Dầu khí Sài Gòn – Phú Yên (thôn Vũng Rô, xã Hòa Xuân Nam, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên) có vốn điều lệ 24 tỷ đồng, trong đó Công ty Vật tư tổng hợp Phú Yên sở hữu 39% Công ty có kho LPG sức chứa 1.500 m³, cho ra thị trường các loại gas dân dụng và gas công nghiệp mang thương hiệu SP (SAIGON PETRO).

2006

Công ty Vật tư tổng hợp Phú Yên chuyển mô hình thành Công ty TNHH một thành viên Vật tư tổng hợp Phú Yên do Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên làm chủ sở hữu.

1999

Công ty đã đưa Kho Xăng dầu Vũng Rô (thôn Vũng Rô, xã Hòa Xuân Nam, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên) vào hoạt động vào ngày 30/6/1999.

1992

Công ty Vật tư tổng hợp thị xã Tuy Hòa thành lập doanh nghiệp Nhà nước lấy tên là Công ty Vật tư tổng hợp Phú Yên và chuyển về trực thuộc Sở Thương mại & Du lịch tỉnh Phú Yên.

1981

Tiền thân của PVOIL Phú Yên là Công ty Cung ứng Vật tư thị xã Tuy Hòa trực thuộc Ủy ban nhân dân thị xã Tuy Hòa, tỉnh Phú Khánh.

1990

Công ty Cung ứng Vật tư thị xã Tuy Hòa đổi tên thành Công ty Vật tư tổng hợp thị xã Tuy Hòa.

2012

Ngày 01/01/2012, tên gọi Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên cùng thương hiệu PVOIL Phú Yên chính thức hiện hữu trên thương trường.

2016

19/01: Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên chính thức niêm yết tại sàn HNX với mã cổ phiếu là PPY.

02/3: Công ty bắt đầu giao dịch trên sàn HNX.

2017

Đứng đầu khối đơn vị thành viên PVOIL về phát triển CHXD (11 CHXD phát triển mới chiếm 1/4 số CHXD phát triển mới trong toàn hệ thống).

PVOIL Phú Yên được bình chọn là Tập thể xuất sắc nhất khối đơn vị thành viên (gồm 27 công ty con).

2011

Chia tách Công ty Cổ phần Vật tư tổng hợp Phú Yên thành Công ty Cổ phần Vật tư tổng hợp Phú Yên và Công ty Cổ phần Điều Phú Yên.

Công ty Cổ phần Vật tư tổng hợp Phú Yên đổi tên thành Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên, tên gọi tắt là PVOIL Phú Yên.

2007

Chuyển Công ty TNHH một thành viên Vật tư tổng hợp Phú Yên về trực thuộc Tổng công ty Dầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC).

2009

Công ty hoàn tất quá trình cổ phần hóa và lấy tên là Công ty Cổ phần Vật tư tổng hợp Phú Yên.



NHỮNG THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC



1988: Huân chương lao động Hạng 3

1994: Huân chương lao động Hạng 2

1999: Huân chương lao động Hạng 1



NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên hiện đang hoạt động trong các lĩnh vực sau:

- ✓ Mua bán xăng, dầu, khí đốt và các sản phẩm liên quan;
- ✓ Sản xuất chế biến hàng nông, lâm sản xuất khẩu;
- ✓ Mua bán vật tư nông nghiệp (trừ thuốc bảo vệ thực vật), nông, lâm sản, nguyên liệu phi nông nghiệp;
- ✓ Mua bán vật liệu xây dựng, nhựa đường, máy móc, thiết bị và phụ tùng thay thế;
- ✓ Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (kể cả vận tải chất lỏng);
- ✓ Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;
- ✓ Nhập khẩu xăng dầu, vật tư, dầu nhờn, khí đốt, máy móc, thiết bị phục vụ cho nông nghiệp (trừ thuốc bảo vệ thực vật) và ngành xây dựng, nông lâm sản, phương tiện vận tải, hàng hóa tiêu dùng.



ĐỊA BÀN KINH DOANH



Địa bàn hoạt động của PVOIL Phú Yên trải dài ở các tỉnh: Phú Yên, Bình Định, Gia Lai, Đắk Lắk, Khánh Hòa với 40 cửa hàng xăng dầu chuyên kinh doanh các mặt hàng tiêu biểu như:

- ✓ Xăng RON95-II
- ✓ Xăng E5 RON92-II
- ✓ Dầu DO 0,05S-II
- ✓ Dầu lửa
- ✓ Dầu nhớt PVOIL LUBE các loại



Mô hình quản trị

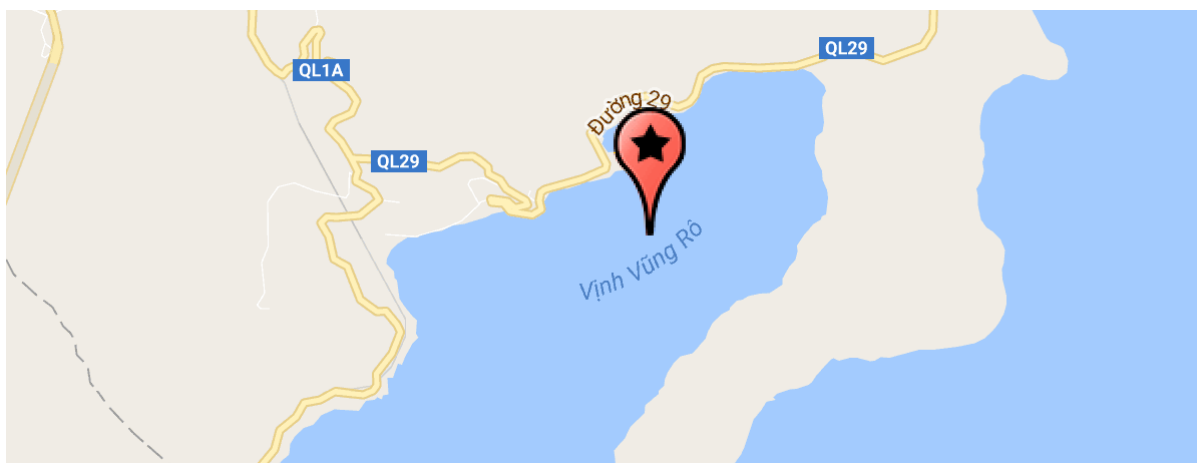
- ✓ Đại hội đồng cổ đông
- ✓ Hội đồng quản trị (05 người) gồm Chủ tịch và 04 Thành viên.
- ✓ Ban Kiểm soát (02 người) gồm Trưởng ban và Kiểm soát viên.
- ✓ Ban điều hành (04 người) gồm Giám đốc, 02 Phó Giám đốc và Kế toán trưởng.
- ✓ Các đơn vị trực thuộc Công ty gồm 04 phòng chức năng (Tổ chức – Hành chính, Kinh doanh, Kế hoạch – Đầu tư, Tài chính – Kế toán), Kho Xăng dầu Vũng Rô và 04 Chi nhánh ở các tỉnh Bình Định, Gia Lai, Đắk Lắk, Khánh Hòa. Địa điểm kinh doanh bao gồm 40 cửa hàng xăng dầu.

Các Công ty con, Công ty liên kết

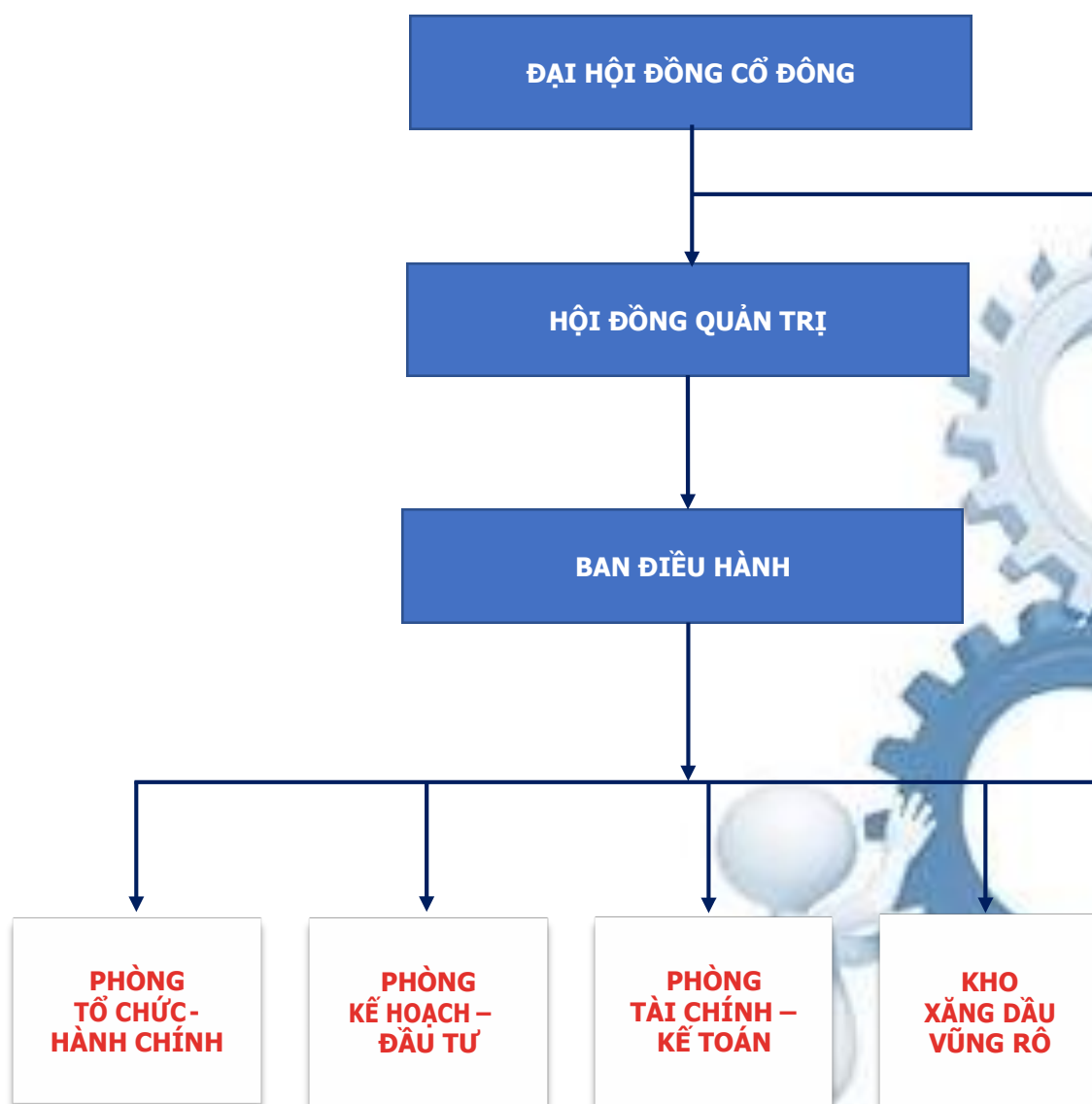
- ✓ **Công ty con:** Không có
- ✓ **Công ty liên kết**

Công ty Cổ phần Dầu khí Sài Gòn - Phú Yên

- ✓ Địa chỉ: Thôn Vũng Rô, xã Hòa Xuân Nam, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
- ✓ Vốn điều lệ: 24.000.000.000 đồng.
- ✓ Tỷ lệ góp vốn của PVOIL Phú Yên: 39,00%.
- ✓ Lĩnh vực hoạt động chính: Kinh doanh gas công nghiệp, gas dân dụng, các loại xăng dầu, các sản phẩm chế biến từ dầu mỏ và khí đốt, máy móc thiết bị, phụ tùng, vật tư và hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh) phục vụ cho ngành dầu khí..



Bộ máy quản trị



BAN KIỂM SOÁT

**PHÒNG KINH
DOANH**

**CHI NHÁNH
CÔNG TY TẠI
GIA LAI**

**CHI NHÁNH
CÔNG TY TẠI
KHÁNH HÒA**

**CHI NHÁNH
CÔNG TY TẠI
ĐẮK LẮK**

**CHI NHÁNH
CÔNG TY TẠI
BÌNH ĐỊNH**

CÁC CỬA HÀNG XĂNG DẦU



Social Security



Estate planning and annual review

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Đảm bảo tối đa lợi ích của cổ đông.
- Xây dựng thương hiệu PVOIL Phú Yên trở thành một trong những thương hiệu hàng đầu Việt Nam về mảng bán lẻ xăng dầu.
- Xây dựng đội ngũ CBCNV giàu kinh nghiệm, chuyên môn cao.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Đẩy mạnh đầu tư phát triển cửa hàng xăng dầu dưới nhiều hình thức, song song với việc đảm bảo tài chính luôn được cân đối, bảo toàn và phát triển vốn.
- Giữ vững thị trường truyền thống, mở rộng mạng lưới phân phối sang nhiều địa phương khác, đẩy mạnh tiêu thụ vào các kênh phân phối trực tiếp mang tính ổn định, bền vững.
- Tăng cường công tác đào tạo, đảm bảo nguồn nhân lực đủ sức cạnh tranh trong giai đoạn hội nhập khu vực và quốc tế thời gian tới.



Các mục tiêu đối với môi trường và xã hội

Required minimum distributions

Mục tiêu đối với xã hội, cộng đồng

PVOIL Phú Yên chấp hành tốt và có những hành động thiết thực với vấn đề môi trường, xã hội và cộng đồng. Công ty luôn hướng tới mục tiêu phát triển kinh doanh gắn liền với bảo vệ môi trường. Từng bước hướng tới tiêu thụ nhiên liệu sinh học thay thế các sản phẩm xăng dầu truyền thống theo chiến lược của Tổng công ty.

Investment management



CÁC RỦI RO

Rủi ro về mặt kinh tế

Là một Công ty kinh doanh xăng dầu, nguyên liệu đầu vào cho nhiều ngành sản xuất, sự tăng trưởng của nền kinh tế nói chung cũng như các ngành nghề khác trong nền kinh tế nói riêng sẽ tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

✓ **Tốc độ tăng trưởng kinh tế**

Năm 2017, tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam vượt chỉ tiêu do chính phủ đề ra, đạt mức 6,81% - cao nhất kể từ năm 2011 đến nay, trong đó tăng trưởng công nghiệp đạt đến 7,85%. Kinh tế Việt Nam năm 2017 có những diễn biến khó lường của thị trường và thiên tai, biến đổi khí hậu, tình hình khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp; dư địa chính sách hạn hẹp (nhất là trong bối cảnh nợ công tăng), nguồn lực tài chính quốc gia hạn chế và yêu cầu đẩy nhanh tái cơ cấu trên nhiều lĩnh vực.

✓ **Lạm phát**

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2017 tăng 3,53% so với năm 2016 thấp hơn so với mức tăng CPI bình quân của một số năm gần đây nhưng vẫn nằm trong giới hạn mục tiêu 5% mà Quốc hội đề ra. Trong tương lai, nếu Nhà nước có những biện pháp kích cầu và nới lỏng đầu tư công thì rủi ro lạm phát tăng trở lại là rất lớn. Lạm phát tăng có thể gây bất ổn đối với giá nguyên liệu đầu vào, chi phí thuê mặt bằng, kho bãi, nhà xưởng,... Từ đó gây ra những tác động không nhỏ đến hoạt động phân phối và tiêu thụ hàng hóa của doanh nghiệp, trong đó có cả PVOIL Phú Yên.

Rủi ro về chính sách

Hoạt động kinh doanh của Công ty có liên quan mật thiết với giá dầu thô và xăng dầu trên thị trường thế giới. Tuy nhiên, hoạt động kinh doanh xăng dầu trong nước vẫn đang chịu sự quản lý điều hành của Chính phủ. Trong 2 năm gần đây, sau khi Nghị định 83/2014/NĐ-CP ra đời, công tác điều hành đã thể hiện sự minh bạch và tiếp cận thị trường, tuy nhiên vẫn còn những bất cập, tiềm ẩn rủi ro nhất định cho doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, việc áp dụng lộ trình nhiên liệu sinh học của Chính phủ kể từ đầu năm

Rủi ro cháy nổ, ô nhiễm môi trường

Ngành nghề của doanh nghiệp là kinh doanh xăng dầu. Đây là ngành nghề có khả năng cao xảy ra các sự cố cháy, nổ, hỏa hoạn, ô nhiễm môi trường... để lại hệ lụy nặng nề đến hoạt động kinh doanh của Công ty khi có sự cố xảy ra. Để hạn chế và kiểm soát rủi ro đặc thù này, Công ty đã trang bị hệ thống phòng cháy chữa cháy theo đúng quy định, tổ chức lực lượng chữa cháy tại chỗ, thuê đơn vị chuyên ngành triển khai các giải pháp phòng, chống tràn dầu và mua đầy đủ các loại bảo hiểm rủi ro tài sản, bảo hiểm cháy nổ....

Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro đã trình bày trên, hoạt động của Công ty có thể chịu ảnh hưởng của thiên tai như động đất, dịch bệnh, bão lũ,...

Năm 2017, cơn bão Damrey đã gây thiệt hại nặng nề cho Kho Xăng dầu Vũng Rô, ảnh hưởng lớn đến tình hình hoạt động chung của Công ty.

02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

- Tình hình hoạt động kinh doanh
- Tổ chức và nhân sự
- Tình hình đầu tư thực hiện dự án
- Tình hình tài chính
- Cơ cấu cổ đông
- Báo cáo tác động của Công ty đến môi trường và xã hội



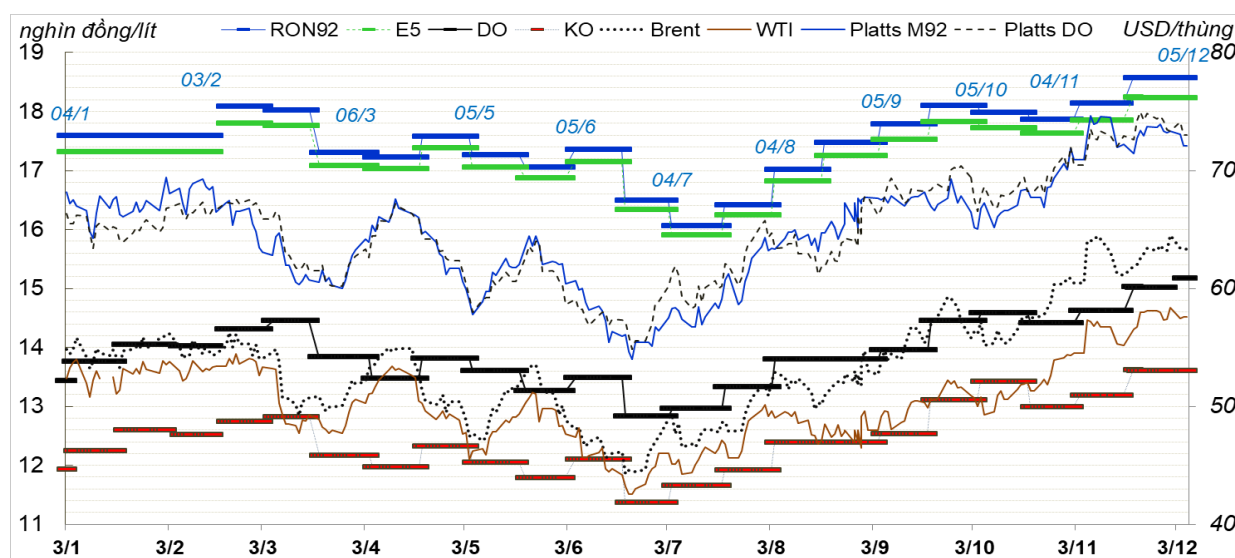


TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	%TH 2017/2016	%TH/KH 2017
1	Sản lượng xăng dầu	Nghìn lít	141.813	143.000	142.145	100,23	99,40
2	Doanh thu	Tỷ đồng	1.320	1.306	1.633	98,94	125,04
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	26,20	9,40	17,80	67,82	189,04
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	21,60		14,20	65,33	

Đánh giá tình hình thị trường kinh doanh xăng dầu:

Giá các loại dầu thô thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp. Sau giai đoạn ít biến động đầu quý I, giá dầu thế giới đã trải qua giai đoạn biến động theo chiều hướng giảm sâu và liên tục trong quý II và giai đoạn phục hồi từ cuối quý II đến đầu quý IV. Trung bình cả năm, giá dầu thô Brent DTD đạt mức 54,2 USD/thùng tăng 28% so với cùng kỳ 2016



Tăng trưởng kinh tế năm 2017 có những diễn biến tích cực trên cả góc độ tổng cung lẫn tổng cầu. Ổn định vĩ mô được duy trì khi lạm phát ở mức thấp. Thanh khoản hệ thống ngân hàng nhìn chung ổn định, chỉ số Vnindex vượt mốc 900 điểm tăng 41% kể từ đầu năm 2017 và xếp thứ 3 về mức tăng trưởng trong các chỉ số chứng khoán trên thế giới từ đầu năm 2017. Tỷ giá VND/USD tương đối ổn định và Tín dụng tăng trưởng tích cực.

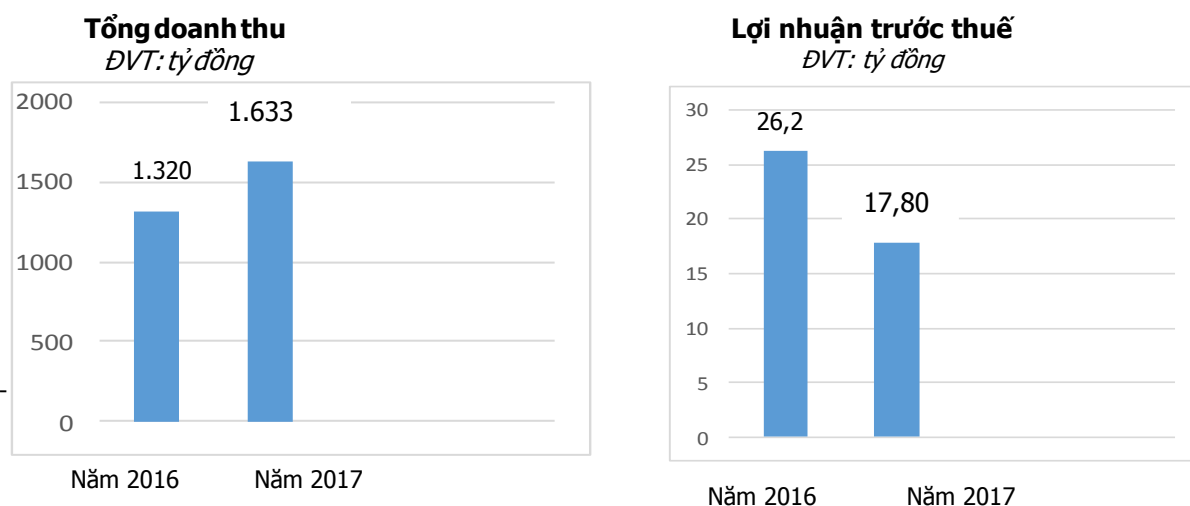
Chính phủ tiếp tục ưu tiên đảm bảo mục tiêu kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội và nguồn thu cho ngân sách nhà nước. Trong năm 2017, theo biến động giá dầu thế giới, Chính phủ thực hiện điều hành giá xăng dầu theo biên độ 15 ngày, thông qua điều chỉnh giá bán lẻ xăng dầu và sử dụng các công cụ khác như quỹ bình ổn giá, thuế suất nhập khẩu xăng dầu. Thị trường xăng dầu nội địa tiếp tục chịu sự cạnh tranh gay gắt bởi 29 doanh nghiệp đầu mỗi và trên 160 thương nhân phân phối, tình trạng gian lận thương mại vẫn diễn biến rất phức tạp.

Đánh giá kết quả kinh doanh của công ty

Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017, Công ty triển khai thực hiện theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14/4/2017 của Đại hội đồng cổ đông Công ty tại cuộc họp thường niên 2017. Tuy nhiên do phải gánh chịu những hậu quả hết sức nặng nề từ cơn bão số 12 đổ bộ vào đất liền rạng sáng ngày 04/11/2017, Công ty đã xin điều chỉnh một số chỉ tiêu chủ yếu liên quan đến sản lượng, doanh thu, chi phí, lợi nhuận trước thuế và đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận tại Nghị quyết số 01/2018/NQLYK-ĐHĐCĐ ngày 22/01/2018.

Tổng doanh thu năm 2017 đạt 1.633 tỷ đồng, tăng 25% kế hoạch năm. Doanh thu kinh doanh xăng dầu tăng đáng kể là do chênh lệch giá xăng dầu tại thời điểm xây dựng kế hoạch và giá xăng dầu tiêu thụ trong thực tế.

Lợi nhuận trước thuế năm 2017 đạt 17,8 tỷ đồng bằng 189% kế hoạch giao (9,4 tỷ đồng). Khác với các năm trước, lợi nhuận trước thuế năm 2017 không ghi nhận cổ tức từ Công ty CP Dầu khí Sài Gòn-Phú Yên (do đã tạm ứng trong năm 2016).



Thuận lợi

- ✓ Hoạt động lâu năm trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, Công ty đã tạo dựng được uy tín và được sự tin cậy của khách hàng.
- ✓ Được sự quan tâm ủng hộ và tạo điều kiện thuận lợi của Công ty mẹ - Tổng công ty Dầu Việt Nam và các đơn vị thành viên trong hệ thống, các cơ quan ban ngành trong và ngoài Tỉnh.
- ✓ Sở hữu Kho Xăng dầu Vũng Rô, Công ty có nhiều lợi thế trong việc đảm bảo nguồn cung hàng hóa và phát triển thị trường trong khu vực.
- ✓ Nỗ lực và tâm huyết của Ban lãnh đạo Công ty trong việc quản trị điều hành, hoàn thiện tổ chức bộ máy, đào tạo nâng cao năng lực trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho CBCNV để phù hợp hơn với yêu cầu thực tế công việc.

Khó khăn

- ✓ Công ty chịu ảnh hưởng nặng nề do hậu quả của cơn bão số 12.
- ✓ Tình hình bất ổn của giá dầu trong năm đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh của Công ty.
- ✓ Sự cạnh tranh gay gắt của các doanh nghiệp trong và ngoài nước về mảng bán lẻ xăng dầu.



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Danh sách Ban điều hành

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thái Định	Giám đốc
2	Võ Nguyên Hợp	Phó Giám đốc
3	Trần Văn Hay	Phó Giám đốc
4	Võ Thị Hạnh	Kế toán trưởng

Ông Nguyễn Thái Định – Giám đốc

Ngày tháng năm sinh : 18/4/1961

Nơi sinh : Quảng Ngãi

Địa chỉ thường trú : 606/175 Đường 3/2,
P. 14, Quận 10, TP Hồ Chí Minh

Trình độ chuyên môn : Đại học chuyên ngành Toán Điều
khiển Kinh tế

Số cổ phiếu nắm giữ : 1.690 cổ phiếu

Tỷ lệ cổ phần nắm giữ : 0.02% vốn điều lệ



Ông Võ Nguyên Hợp – Phó Giám đốc

Ngày tháng năm sinh : 27/8/1981

Nơi sinh : Phú Yên

Địa chỉ thường trú : 54 Lê Hồng Phong, Phường 7, thành
phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

Trình độ chuyên môn : Đại học chuyên ngành Kỹ sư địa chất
môi trường

Số cổ phiếu nắm giữ : 563 cổ phiếu

Tỷ lệ cổ phần nắm giữ : 0,01% vốn điều lệ



Ông Trần Văn Hay - Phó Giám đốc

Ngày tháng năm sinh : 12/10/1974

Nơi sinh : Phú Yên

Địa chỉ thường trú : Khu phố 3, phường Phú
Thạnh, thành phố Tuy Hòa,
tỉnh Phú Yên

Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Số cổ phiếu nắm giữ : 0 cổ phiếu

Tỷ lệ cổ phần nắm giữ : 0% vốn điều lệ

Bà Võ Thị Hạnh – Kế toán trưởng

Ngày tháng năm sinh : 30/9/1964

Nơi sinh : Phú Yên

Địa chỉ thường trú : 02 Nguyễn Chí Thanh, Phường 7,
thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

Trình độ chuyên môn : Đại học chuyên ngành Tài
chính – Kế toán

Số cổ phiếu nắm giữ : 0 cổ phiếu

Tỷ lệ cổ phần nắm giữ : 0% vốn điều lệ



Thống kê về nhân sự đến ngày 31/12/2017

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2016	Năm 2017	% tăng/giảm
Số lượng CBCNV	Người	204	236	115,69
Thu nhập bình quân	Triệu đồng/người/tháng	15,54	14,47	-6,89

Tính đến 31/12/2017, số lượng CBCNV toàn Công ty là 236 người tăng 115,69% so với năm 2016 (tăng 44, giảm 12, cuối kỳ 2016: 204). Với việc mở rộng mạng lưới phân phối, gia tăng số lượng cửa hàng xăng dầu, PVOIL Phú Yên cần gia tăng tương ứng nguồn lực nhân sự nhằm đảm bảo công tác vận hành, tổ chức kinh doanh tại các cửa hàng mới này.

Mức lương bình quân trong năm 2017 của mỗi CBCNV đạt mức 12,55 triệu đồng/người/tháng tương đương 93,59 % so với năm 2016 (năm 2016: 13,41 triệu đồng/người/tháng).

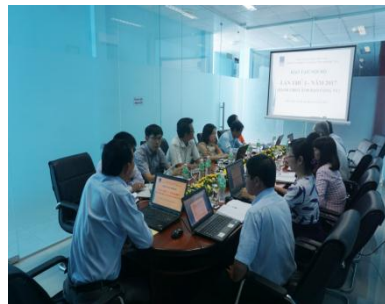
Chính sách tuyển dụng

- ✓ Với tiêu chí lấy người lao động làm nền tảng và động lực cho sự phát triển của Công ty, PVOIL Phú Yên luôn chú trọng đến công tác tuyển dụng đầu vào, đảm bảo đủ năng lực và trình độ phục vụ cho định hướng phát triển của Công ty.
- ✓ Công ty chủ trương đưa ra mức lương cạnh tranh nhằm thu hút nguồn lao động có chất lượng cao, có thâm niên và kinh nghiệm trong nghề nhằm xây dựng đội ngũ quản lý giàu kinh nghiệm, mang lại hiệu quả cao trong công việc.



Chính sách đào tạo

- ✓ Phát triển nguồn nhân lực có trình độ kỹ thuật cao theo hướng chuyên nghiệp hoá thông qua việc tập trung công tác đào tạo tay nghề cho người lao động, đào tạo trình độ chuyên môn theo tiêu chuẩn, kỹ năng làm việc quốc tế.
- ✓ Tạo điều kiện thuận lợi để người lao động được tiếp cận, cập nhật những kiến thức mới từ các nước tiên tiến trên thế giới.
- ✓ Triển khai kế hoạch đào tạo với nhiều nội dung cho tất cả đối tượng, dưới nhiều hình thức đa dạng, chủ yếu đào tạo chuyên môn sâu. Tăng cường đào tạo nội bộ để nâng cao tay nghề bằng việc hợp tác với các tổ chức đào tạo uy tín trong và ngoài nước.



Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

- ✓ Chính sách lương thưởng là một trong những chính sách quan trọng nhằm thu hút, duy trì và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, góp phần ổn định và phát triển hoạt động kinh doanh. Công ty không chỉ xây dựng chính sách lương thưởng dựa trên mặt bằng lương chung của thị trường, cạnh tranh với các doanh nghiệp cùng ngành, phù hợp với yêu cầu và khối lượng công việc thực tế mà còn xây dựng chính sách, cơ chế lương thưởng đãi ngộ riêng đối với nguồn nhân lực chất lượng cao.
- ✓ Bên cạnh chính sách lương thưởng hấp dẫn thì chính sách phúc lợi của Công ty không chỉ tuân thủ đúng, đủ theo yêu cầu pháp luật mà còn bổ sung thêm nhiều chế độ khác ưu đãi khác.



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Giá trị đầu tư, mua sắm tăng tài sản cố định

Tổng giá trị đầu tư, sửa chữa, mua sắm tăng tài sản cố định giải ngân từ đầu công trình đến thời điểm báo cáo là 46 tỷ đồng trong đó 100% sử dụng vốn chủ sở hữu, cụ thể như sau: - Thuê đất Nhà nước để xây dựng mới CHXD An Nghiệp (Km 2+350, ĐT 650, thôn Trung Lương 1, xã An Nghiệp, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên): Tổng mức đầu tư được phê duyệt 4,81 tỷ đồng. Khai trương và đi vào hoạt động ngày 23/5/2017. Tổng giá trị giải ngân từ đầu công trình đến thời điểm báo cáo 1,88 tỷ đồng;

- Thuê đất Nhà nước để xây dựng mới CHXD Hòa Trị (ĐH 22, thôn Qui Hậu, xã Hòa Trị, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên): Tổng mức đầu tư được phê duyệt 4,77 tỷ đồng. Khai trương và đi vào hoạt động ngày 08/7/2017. Tổng giá trị giải ngân từ đầu công trình đến thời điểm báo cáo 2,77 tỷ đồng;

- Thuê đất Nhà nước để xây dựng mới CHXD Phú Ân (Km 3+500 Quốc lộ 25 (trái tuyến) đấu nối vào tuyến đường Phú Ân, xã Hòa An, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên): Tổng mức đầu tư được phê duyệt 4,07 tỷ đồng. Khai trương và đi vào hoạt động ngày 17/8/2017. Tổng giá trị giải ngân từ đầu công trình đến thời điểm báo cáo 4,07 tỷ đồng;

- Thuê đất Nhà nước để xây dựng mới CHXD Ân Niên (Thôn Ân Niên, xã Hòa An, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên (cách cầu chui Quốc lộ 1A - ĐH 21 về phía Tây khoảng 200 m)): Tổng mức đầu tư được phê duyệt 2,18 tỷ đồng. Khai trương và đi vào hoạt động ngày 31/12/2017. Tổng giá trị giải ngân từ đầu công trình đến thời điểm báo cáo 0,3 tỷ đồng;

- Thuê đất Nhà nước để xây dựng mới CHXD Hòa Vinh 3 (Km 31+830 Quốc lộ 29, thị trấn Hòa Vinh, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên): Tổng mức đầu tư được phê duyệt 4,05 tỷ đồng. Khai trương và đi vào hoạt động ngày 27/12/2017. Tổng giá trị giải ngân từ đầu công trình đến thời điểm báo cáo 0,61 tỷ đồng;

- Mua CHXD Khánh Lê (Thôn Chà Liên, xã Liên Sang, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa). Khai trương và đi vào hoạt động ngày 29/3/2017. Tổng giá trị giải ngân 5,88 tỷ đồng;

- Mua CHXD Phước An (thôn 6A, xã Hòa An, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk). Khai trương và đi vào hoạt động ngày 23/5/2017. Tổng giá trị giải ngân 5,54 tỷ đồng;

- Mua CHXD Đập Đá (khu vực Bả Canh, phường Đập Đá, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định). Khai trương và đi vào hoạt động ngày 14/7/2017. Tổng giá trị giải ngân 17,69 tỷ đồng;

- Thuê CHXD 668 (ĐT 668, thôn Bôn Hoai, xã Chư Băh, thị xã Auyun Pa, tỉnh Gia Lai): Khai trương và đi vào hoạt động ngày 02/8/2017. Tổng giá trị giải ngân 2,15 tỷ đồng;

- Thuê CHXD Phú Gia (Tổ dân phố 7, Thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai): Khai trương và đi vào hoạt động ngày 14/10/2017. Tổng giá trị giải ngân 1,65 tỷ đồng;

- Thuê CHXD Sơn Giang (Km 69+600 (phải tuyến) Quốc lộ 29, thôn Suối Biểu, xã Sơn Giang, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên): Khai trương và đi vào hoạt động ngày 27/11/2017. Tổng giá trị giải ngân 2,42 tỷ đồng;

- Mua xe 9 chỗ ngồi giá trị giải ngân 1,04 tỷ đồng (15/5/2017).



Công ty liên kết

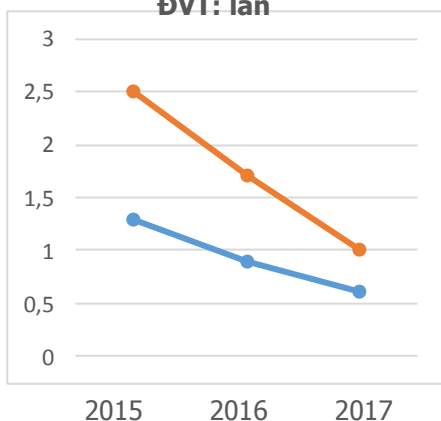
Công ty	Địa chỉ	HĐKD	Số ĐKDN	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Tỷ lệ năm giữ (%)
Công ty CP Dầu khí Sài Gòn – Phú Yên	Thôn Vững Rô, xã Hòa Xuân Nam, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên	Gas CN và gas dân dụng	3603000029	24.000	39

Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017	% tăng/giảm
Tổng tài sản	Tỷ đồng	189	225	19,04
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1.320	1.633	23,74
Lợi nhuận từ HĐKD	Tỷ đồng	20,2	11,4	-43,42
Lợi nhuận khác	Tỷ đồng	6,0	6,4	5,67
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	26,2	17,8	-32,18
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	21,6	14,2	-34,51
Tỷ lệ cổ tức	%	16	Dự kiến 9 (*)	
EPS	Đồng	1.248	2.174	-42,59

(*): Thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

Khả năng thanh toán ĐVT: lần

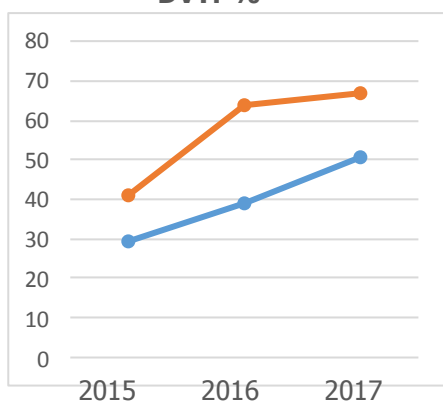


— Hệ số thanh toán ngắn hạn
— Hệ số thanh toán nhanh

Chỉ tiêu khả năng thanh toán

Chỉ số khả năng thanh toán ngắn hạn và thanh toán nhanh của Công ty năm 2017 lần lượt là 1,04 và 0,56. Cả hai chỉ số này đều giảm so với các năm gần đây. Nguyên nhân chính do công ty tăng mạnh đầu tư phát triển CHXD trong năm.

Cơ cấu vốn ĐVT: %



— Hệ số nợ/Tổng tài sản
— Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Hệ số nợ/Tổng tài sản có xu hướng tăng trong năm 2017 từ 39,51% lên 50,46%. Tương tự với hệ số nợ/vốn chủ sở hữu của Công ty cũng tăng thêm 36,5% so với năm 2016, chủ yếu là nợ ngắn hạn gia tăng so với các năm trước. Nguyên nhân chính do trong năm 2017 Công ty đã đẩy mạnh đầu tư phát triển hệ thống CHXD sử dụng vốn chủ sở hữu, làm tăng nợ ngắn hạn.

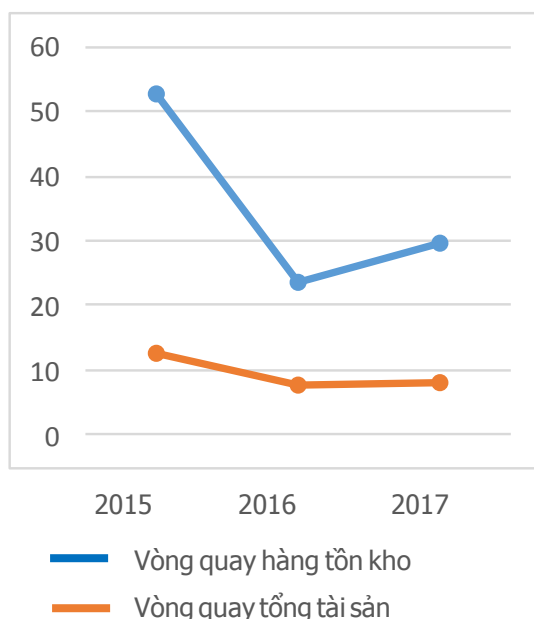
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Vòng quay hàng tồn kho của Công ty có giá trị lớn do đặc thù ngành bán lẻ xăng dầu. Trong năm 2017 vòng quay hàng tồn kho 27,8 vòng, tăng 5,73 vòng so với năm 2016 tương ứng tăng 25,9% do thay đổi chính sách tồn kho.

Hệ số doanh thu thuần/Tổng tài sản của Công ty năm 2017 là 7,3 tăng nhẹ so với năm 2016 và giảm so với các năm trước đó. Nguyên nhân chủ yếu do giá dầu trên thế giới biến động.

Bên cạnh đó, trong năm 2017 Công ty đã phát triển thêm 11 cửa hàng xăng dầu trong và ngoài tỉnh Phú Yên đã làm cho tổng tài sản tăng hơn 36 tỷ đồng so với năm 2016.

Năng lực hoạt động
ĐVT: vòng



Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

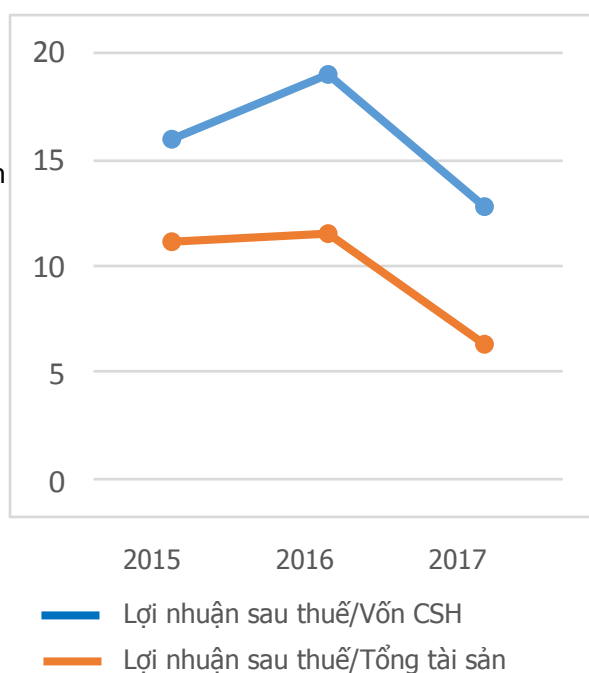
Chỉ số ROA năm 2017 đạt 6,8% giảm 45,65% so với năm 2016 do lợi nhuận sau thuế của Công ty đã giảm hơn 7 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước và bình quân tổng tài sản tăng hơn 35 tỷ đồng.

Nguyên nhân chủ yếu là do:

- Cổ tức từ công ty CP Dầu khí Sài Gòn – Phú Yên đã tạm ứng trong năm 2016
- Giảm hoàn nhập dự phòng từ thu hồi công nợ

Chỉ số ROE năm 2017 đạt 12,57% giảm 34,74% so với năm 2016.

Khả năng sinh lời
ĐVT: %





CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Thông tin cổ phiếu

- ✓ Vốn điều lệ: 82.400.000.000 đồng
- ✓ Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 8.240.000 cổ phiếu
- ✓ Cổ phiếu phổ thông: 8.240.000 cổ phiếu
- ✓ Cổ phiếu ưu đãi: 0 cổ phiếu
- ✓ Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- ✓ Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 8.240.000 cổ phiếu
- ✓ Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

Cơ cấu cổ đông (cập nhật đến 08/01/2018)

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần (cp)	Giá trị (*) (nghìn đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Cổ đông trong nước	203	8.238.900	82.389.000	99,99
	Cổ đông nhà nước	1	5.531.360	55.313.600	67,13
	Cổ đông tổ chức	2	514.061	5.140.610	6,36
	Cổ đông cá nhân	200	2.193.479	21.934.790	26,51
2	Cổ đông nước ngoài	3	1.100	11.000	0,002
	Cổ đông tổ chức	-	-	-	-
	Cổ đông cá nhân	3	1.100	11.000	0,002
3	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-
	Tổng cộng		8.240.000	82.400.000	100

(*) Giá trị theo mệnh giá: 10.000 đồng

Danh sách cổ đông lớn

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số lượng (CP)	Giá trị (*) (nghìn đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Tổng công ty Dầu Việt Nam	Lầu 14-17 Nhà số 1 - 5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	5.531.360	55.313.600	67,13
2	Công ty CP Chứng khoán Dầu khí	20 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội	514.037	5.140.370	6,24
3	Đỗ Tiến Cường	49 Đường Tam Thanh, TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	728.710	7.287.100	8,84
4	Lê Thị Liên	49 Đường Tam Thanh, TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	512.510	5.125.100	6,22
Tổng cộng			7.286.617	72.866.170	88,43

(*) Giá trị theo mệnh giá: 10.000 đồng

Thông tin cổ phiếu

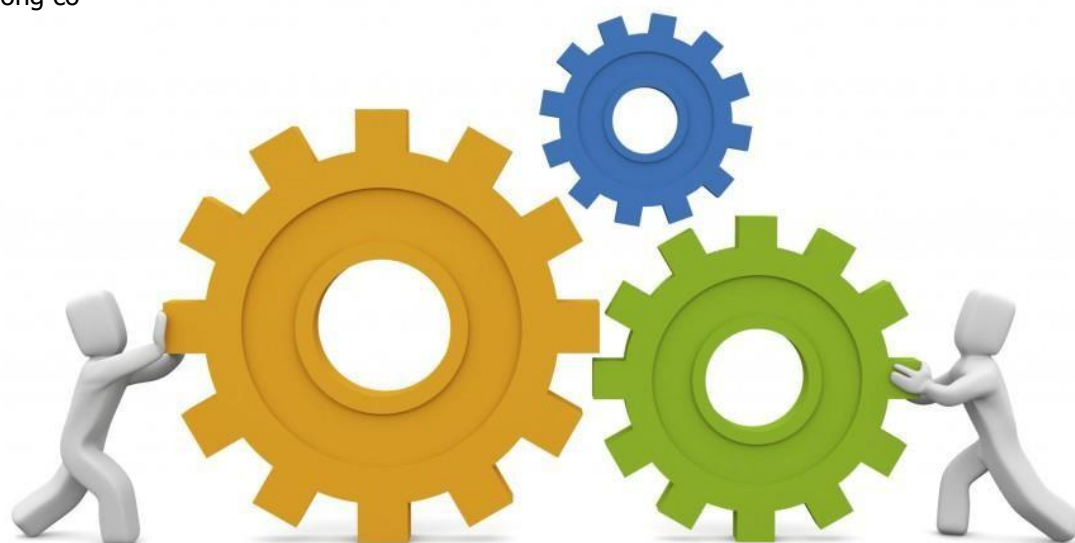
Vốn đầu tư của chủ sở hữu của Công ty trong năm 2017 không có sự thay đổi so với năm 2016.

Giao dịch cổ phiếu quỹ

Trong năm 2017, Công ty không thực hiện mua lại cổ phiếu quỹ.

Các chứng khoán khác

Không có





BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Quản lý nguồn nguyên liệu

Mặt hàng kinh doanh chủ yếu của PVOIL Phú Yên là xăng dầu, do đó công tác quản lý nguồn nguyên liệu luôn được Công ty chú trọng đến. Từ khâu vận chuyển đến quá trình lưu trữ, bán hàng đều phải đảm bảo tính an toàn cao tránh các trường hợp cháy nổ có thể xảy ra. Bên cạnh đó, các chi phí vận chuyển, chi phí lưu kho luôn được quản lý chặt chẽ và đưa ra các chính sách hợp lý nhằm tiết giảm chi phí cho Công ty.



Tiêu thụ năng lượng

Tình hình tiêu thụ năng lượng tại PVOIL Phú Yên năm 2017:

Các nhiên liệu, năng lượng, tiêu thụ	Năm 2016		Năm 2017	
	Sản lượng	Thành tiền (đồng)	Sản lượng	Thành tiền (đồng)
Dầu DO (lít)	6.047	53.118.717	8.135	96.083.792
Nhớt (lít)	390	15.168.160	390	10.896.882
Điện (Kwh)	429.834	1.096.936.368	501.318	1.253.296.200

Nhiên liệu xuất dùng nội bộ tại Công ty chủ yếu là Dầu DO và Nhớt phục vụ trong quá trình vận chuyển và sử dụng máy nổ khi mất điện lưới. Năm 2017, tình hình sử dụng nhiên liệu giảm đáng kể so với năm 2016 cả về số lượng sử dụng lẫn giá trị thể hiện rõ tinh thần tiết kiệm, vì môi trường xanh.

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Việc tuân thủ các quy định của pháp luật về môi trường luôn được Công ty tuân thủ nghiêm túc và được giám sát chặt chẽ. Công tác bảo vệ môi trường vừa là trách nhiệm vừa là nghĩa vụ, quyền lợi đối với việc phát triển bền vững của cộng đồng, xã hội và của Công ty.

Trong năm 2017, Công ty luôn tôn trọng và tuân thủ các tiêu chuẩn về an toàn, sức khỏe và không để xảy ra các sự cố có liên quan đến môi trường hay có các hành vi vi phạm về môi trường dẫn đến bị xử phạt.

Ngoài ra, với mục tiêu phát triển bền vững, Công ty luôn có các khoá tập huấn, tuyên truyền bảo vệ môi trường, nâng cao nhận thức về ứng phó biến đổi khí hậu và nước biển dâng, khuyến khích toàn thể nhân viên chủ động tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường tự nhiên và xã hội bằng những hành động thiết thực và hiệu quả.



Tiêu thụ nước

Hoạt động kinh doanh của PVOIL Phú Yên không sử dụng nước cứng như không phát sinh nước thải độc hại. Nước sinh hoạt trong quản lý có giá trị không đáng kể

Tiêu thụ nước	Năm 2016	Năm 2017
Chi phí đã bao gồm VAT (đồng)	28.666.452	29.005.712

Chính sách liên quan đến người lao động

PVOIL Phú Yên xây dựng chính sách lương dựa trên nguyên tắc đảm bảo công bằng, cạnh tranh và hợp lý với phương pháp đánh giá theo năng lực, vị trí, hiệu quả công việc. Song song với đó, hằng năm PVOIL Phú Yên còn thực hiện công tác rà soát, kiểm tra tình hình an toàn lao động, đảm bảo sức khỏe cho toàn thể CBCNV trong Công ty.



Công tác khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho CBCNV được Công ty duy trì. Hàng năm, Công ty còn tổ chức chương trình tư vấn sức khỏe. Bác sĩ tư vấn sẽ đưa ra những khuyến cáo khám bệnh chuyên sâu hoặc làm xét nghiệm cần thiết để theo dõi sức khỏe của CBCNV.

Bên cạnh đó, hằng năm PVOIL Phú Yên còn tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ như chương trình họp mặt cuối năm và đầu năm, hội thao cho tất cả các CBCNV của Công ty, ... nhằm tạo ra sân chơi lành mạnh, kích lệ tinh thần một cách hiệu quả, an toàn, tiết kiệm giúp tái tạo sức lao động để bắt đầu lại công việc hằng hái hơn.





Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Bên cạnh việc theo đuổi mục tiêu kinh doanh gắn liền với lợi ích của người lao động và các cổ đông trong Công ty, Ban lãnh đạo PVOIL Phú Yên còn đặc biệt chú trọng đến trách nhiệm của mình đối với cộng đồng và xã hội.

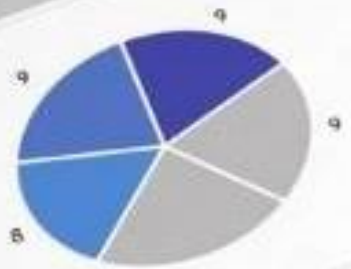
Với mong muốn xây dựng xã hội phát triển bằng việc đem lại những hành động thiết thực như: hỗ trợ xây nhà tình nghĩa, hỗ trợ các chương trình cho giáo dục, tài trợ chương trình "Nhịp cầu nhân ái" của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Phú Yên để quyên góp ủng hộ cho các hoàn cảnh khó khăn,..... Qua đó tiếp tục khẳng định thông điệp luôn nỗ lực để đem lại những giá trị thiết thực, lâu dài nhằm góp phần nâng cao chất lượng đời sống của cộng đồng.

Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

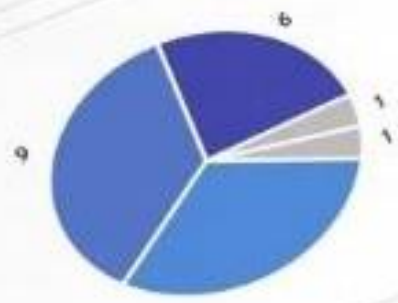
Hiện tại Công ty chưa thực hiện báo cáo này do chưa có hướng dẫn cụ thể của UBCKNN



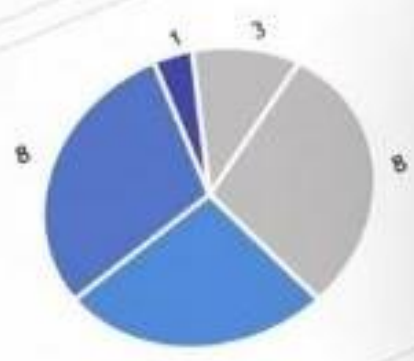
Apr
May
Jun
Jul
Aug
Sep
Oct
Nov



- Category A
- Category B
- Category C
- Category D
- Category E



- Category A
- Category B
- Category C
- Category D
- Category E



- Category A
- Category B
- Category C
- Category D
- Category E

- Category A
- Category B
- Category C
- Category D
- Category E

- Category A
- Category B
- Category C
- Category D
- Category E







ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	% TH 2017/2016	%TH/KH 2017
Doanh thu	Tỷ đồng	1.320	1.360	1.633	23,71	125,04
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	26,2	9,4	17,8	67,94	189,04

Năm 2017 là năm thứ ba Nghị định số 83/2014/NĐ-CP của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu chính thức đi vào cuộc sống, đã bộc lộ hết sức rõ nét những thay đổi đáng kể so với trước đây. Đó là việc xuất hiện ngày càng nhiều các doanh nghiệp đầu mỗi nhập khẩu xăng dầu cùng với những chính sách khá linh hoạt về giá cả, thanh toán, giao nhận, giúp cho các thương nhân kinh doanh xăng dầu trong nước có nhiều sự lựa chọn hơn. Đặc biệt, rất nhiều doanh nghiệp được nâng cấp từ tổng đại lý lên thương nhân phân phối xăng dầu và theo quy định, họ có nhiều quyền quyết định trong việc tạo nguồn. Thị trường xăng dầu thật sự cạnh tranh hơn và do vậy việc giữ vững thị trường để đạt được sản lượng tiêu thụ như đã thực hiện trong hai năm 2015 và 2016 không hề dễ dàng.



Ngoài ra, chính sách giá cả, giao nhận và thanh toán linh hoạt của những doanh nghiệp đầu mỗi mới ngoài Petrolimex cộng với một lượng hàng "trôi nổi" đáng kể lưu thông trên thị trường cũng có ít nhiều tác động đến hiệu quả kinh doanh của Công ty.

Mặc dù vậy, với sự nỗ lực, bám sát địa bàn kinh doanh, Công ty đã giữ vững hệ thống khách hàng hiện tại đồng thời phát triển thêm một số khách hàng mới ở cả hai kênh bán buôn và bán lẻ.

NHỮNG TIẾN BỘ CÔNG TY ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM



Công tác đầu tư xây dựng cửa hàng

Năm 2017, PVOIL Phú Yên phát triển được 11 CHXD (chỉ tiêu kế hoạch là 3), tăng gấp 4 lần so với thời điểm cách đây 4 năm. Đặc biệt hơn cả, các CHXD phát triển mới đều hiện diện trên cả 5 tỉnh thuộc địa bàn kinh doanh của Công ty, thực hiện cả 3 hình thức gồm xây dựng mới (05 cửa hàng), nhận chuyển nhượng (03 cửa hàng) và thuê dài hạn (03 cửa hàng)



CỬA HÀNG XĂNG DẦU KHÁNH LÊ

- ✓ ĐỊA CHỈ: KM 33+600 (T) QUỐC LỘ 27C, XÃ LIÊN SANG, HUYỆN KHÁNH VINH, TỈNH KHÁNH HÒA.
- ✓ ĐIỆN THOẠI: 0258.3793999

CỬA HÀNG XĂNG DẦU PHƯỚC AN

- ✓ ĐỊA CHỈ: KM 119+900 (P) QUỐC LỘ 26, XÃ HÒA AN, HUYỆN KRÔNG PẮK, TỈNH ĐẮK LẮK.
- ✓ ĐIỆN THOẠI: 0262.3516116



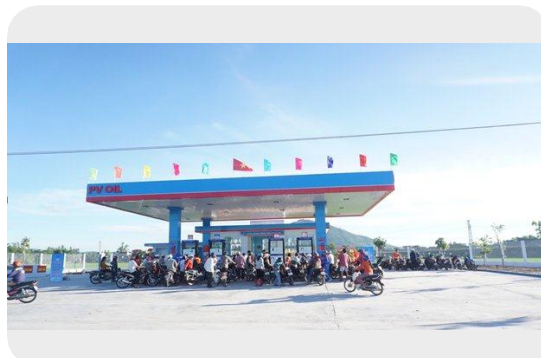
CỬA HÀNG XĂNG DẦU AN NGHIỆP

- ✓ ĐỊA CHỈ: KM 2+350 (P) ĐT 650, XÃ AN NGHIỆP, HUYỆN TUY AN, TỈNH PHÚ YÊN.
- ✓ ĐIỆN THOẠI: 0257.3566886



CỬA HÀNG XĂNG DẦU HÒA TRỊ

- ĐỊA CHỈ: ĐH 22, XÃ HÒA TRỊ, HUYỆN PHÚ HÒA, TỈNH PHÚ YÊN.
- ✓ ĐIỆN THOẠI: 0257.3867779



CỬA HÀNG XĂNG DẦU ĐẬP ĐÁ

- ✓ ĐỊA CHỈ: KHU VỰC BÀ CANH, PHƯỜNG ĐẬP ĐÁ, THỊ XÃ AN NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH.
- ✓ ĐIỆN THOẠI: 0256.3639339



CỬA HÀNG XĂNG DẦU 668

- ✓ ĐỊA CHỈ: KM 2+900 (T) ĐT 668, XÃ CHƯ BẢNH, THỊ XÃ AYUN PA, TỈNH GIA LAI.
- ✓ ĐIỆN THOẠI: 0269.3852168



CỬA HÀNG XĂNG DẦU PHÚ ÂN

- ✓ ĐỊA CHỈ: KM 3+500 (T) QUỐC LỘ 25, XÃ HÒA AN, HUYỆN PHÚ HÒA, TỈNH PHÚ YÊN.
- ✓ ĐIỆN THOẠI: 0257.3870666



CỬA HÀNG XĂNG DẦU PHÚ GIA

- ✓ ĐỊA CHỈ: TỔ DÂN PHỐ 7, THỊ TRẤN PHÚ TỨC, HUYỆN KRÔNG PA, TỈNH GIA LAI.
- ✓ ĐIỆN THOẠI: 0269.3553579

CỬA HÀNG XĂNG DẦU SƠN GIANG

- ✓ ĐỊA CHỈ: KM 69+600 (P) QUỐC LỘ 29, XÃ SƠN GIANG, HUYỆN SÔNG HINH, TỈNH PHÚ YÊN.
- ✓ ĐIỆN THOẠI: 0257.3858579



CỬA HÀNG XĂNG DẦU HÒA VINH 3

- ✓ ĐỊA CHỈ: KM 31+830 (T) QUỐC LỘ 29, THỊ TRẤN HÒA VINH, HUYỆN ĐÔNG HÒA, TỈNH PHÚ YÊN.
- ✓ ĐIỆN THOẠI: 0257.3532979

CỬA HÀNG XĂNG DẦU AN NIÊN

- ✓ ĐỊA CHỈ: ĐH 21, XÃ HÒA AN, HUYỆN PHÚ HÒA, TỈNH PHÚ YÊN.
- ✓ ĐIỆN THOẠI: 0257.3890979



Công tác an toàn sức khỏe, môi trường và BHLĐ

- ✓ Công tác an toàn, sức khỏe, môi trường được chú trọng và triển khai tích cực, không có tai nạn sự cố xảy ra gây thiệt hại cho con người, tài sản, môi trường cũng như uy tín của Công ty.
- ✓ Thực hiện tốt công tác an toàn thường niên: tuyên truyền an toàn, Hội thao Phòng cháy chữa cháy, Hội nghị An toàn – Sức khỏe – Môi trường, tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 100% CBCNV; công tác Bảo hiểm lao động được tuân thủ và hoạt động nghiêm ngặt.



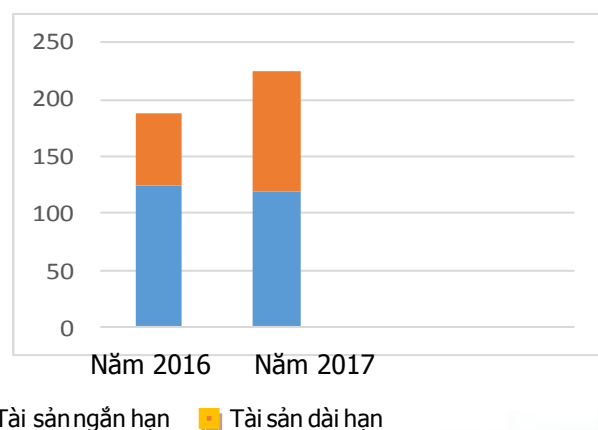
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2016	31/12/ 2017
Tài sản ngắn hạn	Tỷ đồng	123,681	118,973
Tài sản dài hạn	Tỷ đồng	64,822	105,832
Tổng tài sản	Tỷ đồng	188,503	224,805

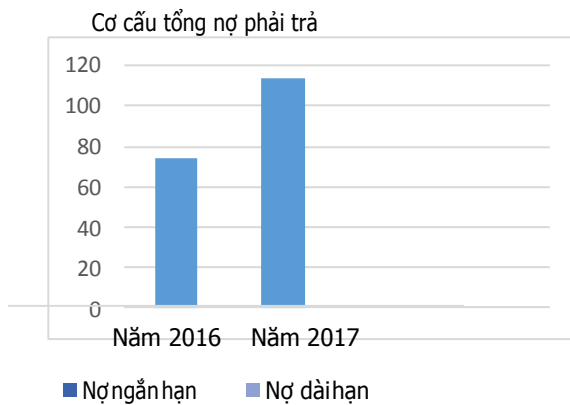
Tổng tài sản của Công ty tăng hơn 19% so với năm 2016, trong đó tài sản dài hạn đạt gần 106 tỷ đồng, chiếm 47,08% trên tổng tài sản và tăng 63,3% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân là do Công ty trong năm đã phát triển thêm 11 cửa hàng xăng dầu trong đó hình thức xây dựng mới (05 cửa hàng), nhận chuyển nhượng (03 cửa hàng) và thuê dài hạn (03 cửa hàng). Tổng số cửa hàng xăng dầu mà PVOIL Phú Yên đang hoạt động kinh doanh là 40 cửa hàng.

Cơ cấu tổng tài sản



Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2016	31/12/2017
Nợ ngắn hạn	Tỷ đồng	74,48	113,43
Nợ dài hạn	Tỷ đồng	-	-
Tổng nợ phải trả	Tỷ đồng	74,48	113,43



Trong năm 2017, tổng nợ phải trả của Công ty là 113,43 tỷ đồng chủ yếu đến từ khoản phải trả người bán, tăng 52,3% so với năm trước, do tăng chiếm dụng vốn người bán.

Về cơ cấu nợ dài hạn không có sự thay đổi so với năm trước do trong năm Công ty không có các khoản vay dài hạn nào phát sinh thêm.

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ



- ✓ Áp dụng các giải pháp công nghệ mới nhằm giảm thời gian gian nhận, giảm hao hụt, tăng sản lượng, tiết kiệm chi phí vận chuyển.
- ✓ Quy trình đào tạo người lao động phù hợp với nhu cầu công việc và tình hình thực tế của Công ty.
- ✓ Thực hiện đầy đủ mọi chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước đối với người lao động.



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

* Kế hoạch kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2017	KH 2018
1	Sản lượng xăng dầu	Nghìn lít	142.145	153.000
2	Doanh thu	Tỷ đồng	1.633	1.587
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	17,8	15,5 (*)

(*) Kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm 2018 chưa bao gồm các khoản hoàn nhập dự phòng

* Kế hoạch đầu tư

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2017	KH 2018
1	Đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm thiết bị	Tỷ đồng	44,63	33,50
-	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	44,63	16,00
-	Vốn vay và huy động khác	Tỷ đồng		17,50
2	Số CHXD phát triển trong năm	CHXD	11	4

Để thực hiện được các chỉ tiêu kế hoạch nêu trên, đảm bảo an toàn trong kinh doanh và quản lý, những giải pháp chủ yếu sau đây sẽ được Ban Giám đốc Công ty triển khai như sau:

- ✓ Giữ ổn định thị trường và các kênh tiêu thụ, tìm kiếm thêm các khách hàng mới, đầu tư cơ sở vật chất, linh hoạt về chiết khấu, hạn mức công nợ và thanh toán nhằm tạo sự gắn kết lâu dài giữa các đơn vị với hệ thống phân phối.
- ✓ Tiếp tục đẩy mạnh tìm kiếm cơ hội và xúc tiến đầu tư ở rộng mạng lưới cửa hàng xăng dầu, gia tăng tỷ trọng bán lẻ và hiệu quả kinh doanh
- ✓ Đầu tư bảo dưỡng, sửa chữa hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật, cơ sở vật chất ở Kho Xăng dầu Vũng Rô theo kế hoạch đã được phê duyệt nhằm đảm bảo Kho hoạt động an toàn, hiệu quả.
- ✓ Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ, công tác an toàn, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các biện pháp thực hành tiết kiệm chống lãng phí, giảm hao hụt để nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.
- ✓ Tiếp tục thực hiện chính sách tiết kiệm, tiết giảm chi phí trong toàn bộ hoạt động của Công ty.

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG XÃ HỘI



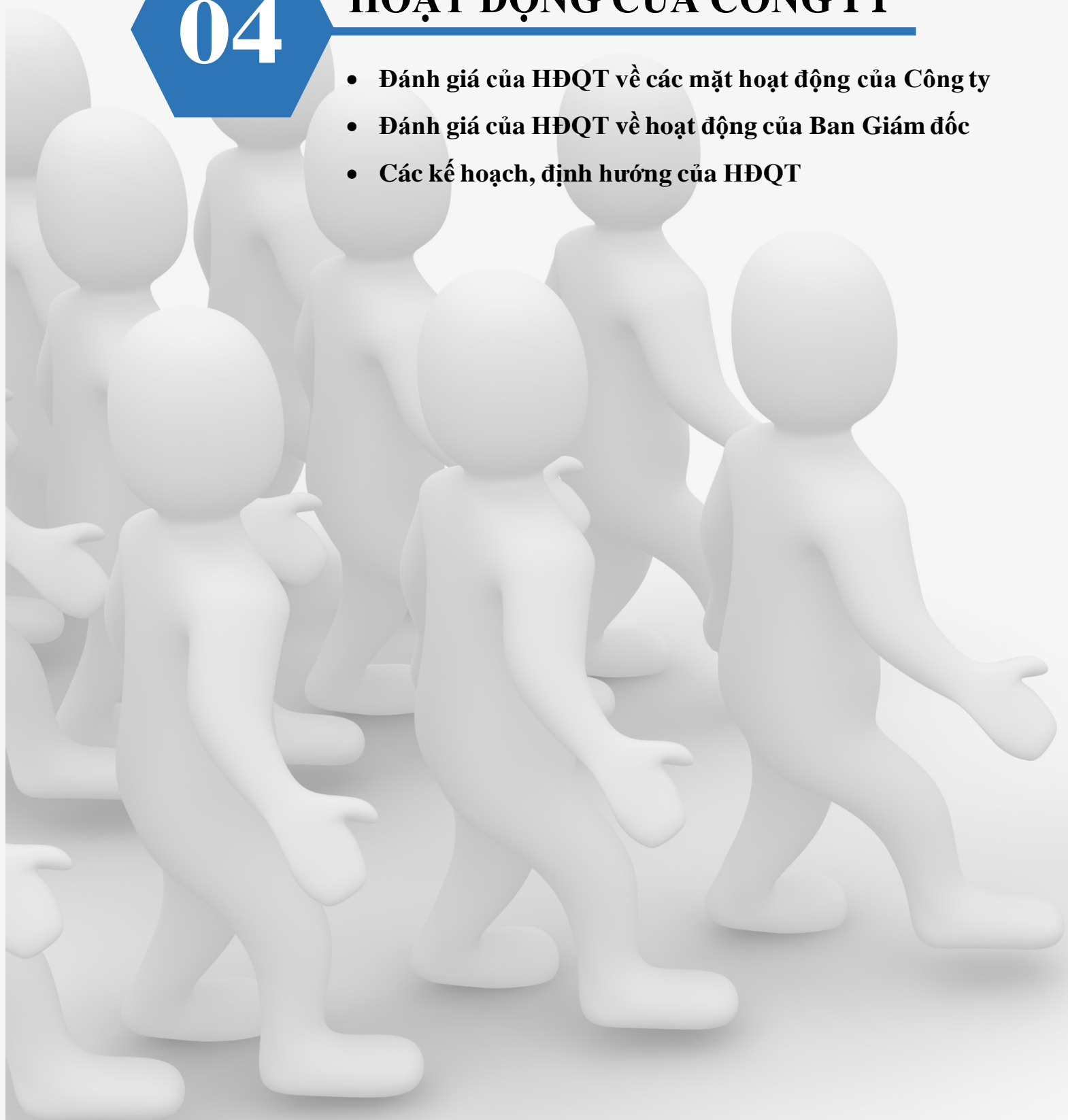
- ✓ Ban lãnh đạo Công ty luôn chú trọng vấn đề môi trường trong quá trình kinh doanh và vận chuyển, lưu trữ hàng hóa. Tiến hành phân loại từng mã chất thải để có biện pháp xử lý phù hợp, ký hợp đồng thu gom xử lý với các đơn vị có chức năng.
- ✓ Tuân thủ tuyệt đối các quy định về an toàn – phòng tránh cháy nổ, bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn cho con người và tài sản trong hoạt động kinh doanh.
- ✓ Đưa ra những chính sách phù hợp nhằm khuyến khích khả năng sáng tạo, nâng cao năng suất của người lao động. Hằng năm, Công ty đều tiến hành tổng hợp, đánh giá và trao giải cho các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa trong hoạt động kinh doanh của người lao động



04

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- **Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty**
- **Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc**
- **Các kế hoạch, định hướng của HĐQT**







ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trong năm 2017, vượt qua nhiều trở ngại, thách thức trong hoạt động kinh doanh và sự cố gây ra bởi cơn bão số 12, Công ty đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch cơ bản đề ra, cụ thể:

- ✓ Tổng sản lượng xăng dầu tiêu thụ: đạt 142.145 nghìn lít, tương đương kế hoạch năm. Trong đó, tỷ trọng tiêu thụ kênh CHXD – kênh mang lại hiệu quả chủ yếu và ổn định – chiếm đến 25% tổng sản lượng (năm 2016 chiếm 21%)
- ✓ Lợi nhuận trước thuế đạt 17,8 tỷ đồng, bằng 189% kế hoạch
- ✓ Phát triển thêm 11 CHXD, gấp gần 4 lần kế hoạch
- ✓ Đảm bảo an toàn, hiệu quả trong mọi mặt hoạt động của công ty; nâng cao chất lượng quản trị hệ thống; đẩy mạnh và các hoạt động vì cộng đồng.

Về kinh doanh

- ✓ Giữ ổn định thị trường và các kênh tiêu thụ, tìm kiếm thêm khách hàng mới thông qua việc vận dụng linh hoạt các công cụ về chiết khấu và đầu tư cơ sở vật chất.
- ✓ Gia tăng mạnh sản lượng và tỷ trọng bán lẻ tại CHXD
- ✓ Khẳng định uy tín và đẩy mạnh quảng bá thương hiệu PVOIL Phú Yên trên các địa bàn hoạt động.
- ✓ Chất lượng dịch vụ tại kho Vũng Rô và các cửa hàng xăng dầu được đảm bảo, công tác chăm sóc khách hàng được trú trọng và ngày càng hiệu quả.

Về tài chính

- ✓ Quản lý chặt chẽ về công nợ, không để phát sinh nợ xấu và tích cực thu hồi nợ cũ từ khách hàng đang sử dụng sản phẩm dịch vụ của PVOIL Phú Yên.

Về đầu tư phát triển và duy tu bảo dưỡng

- ✓ Công tác đầu tư phát triển hệ thống CHXD bán lẻ đạt kết quả đặc biệt xuất sắc với 11 cửa hàng phát triển mới trong năm trong đó có 8 cửa hàng đầu tư theo hình thức mua/xây mới
- ✓ Hoạt động duy tu bảo dưỡng, sửa chữa được duy trì thường xuyên, đảm bảo tình trạng hoạt động của trang thiết bị.
- ✓ Công tác đào tạo, đánh giá, giám sát dự án đầu tư xây dựng được trú trọng, đảm bảo chất lượng đầu tư.

Trách nhiệm đối với người lao động, môi trường và xã hội

Các chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp luôn được thực hiện theo đúng pháp luật hiện hành. Ngoài ra Công ty còn mua thêm bảo hiểm con người, bảo hiểm chăm sóc sức khỏe chất lượng cao cho người lao động làm việc tại Công ty. Tuân thủ đúng các quy định về Luật bảo vệ môi trường. Thường xuyên diễn tập công tác phòng cháy chữa cháy nhằm nâng cao kỹ năng xử lý trong mọi tình huống xảy ra.

ĐÁNH GIÁ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC



Trong năm 2017, HĐQT thường xuyên kiểm tra công tác điều hành của Ban Giám đốc thông qua các quyết định, nhiệm vụ cụ thể và thực hiện báo cáo thường xuyên theo quy chế cho HĐQT về tình hình hoạt động kinh doanh, đầu tư, tài chính và các mặt hoạt động của Công ty. Các cuộc họp của HĐQT đều có sự tham dự của Ban giám đốc Công ty. Nhờ vậy, các nghị quyết, quyết định của HĐQT được triển khai nhanh chóng và hiệu quả nhất.

Tổng kết năm 2017, Ban Giám đốc đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ điều hành các hoạt động của Công ty, chuẩn bị các nội dung báo cáo và trình HĐQT xem xét phê duyệt cũng như tổ chức thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đã ban hành.

CÁC KẾ HOẠCH ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Năm 2018, HĐQT tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng quản trị Công ty, duy trì sự ổn định và phát triển bền vững, nâng cao hiệu quả kinh doanh, chủ yếu tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau:

- ✓ Phát triển ổn định, giữ vững thị trường và uy tín thương hiệu, kết hợp chặt chẽ giữa hoạt động kinh doanh với bảo vệ môi trường, đẩy mạnh sản lượng tiêu thụ ước tính đạt 153.000 nghìn lít trong năm 2018.
- ✓ Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động của đơn vị, đảm bảo hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn. Kiểm soát chặt chẽ công nợ, không để phát sinh nợ xấu, tập trung xử lý, thu hồi nợ cũ, đảm bảo tình hình tài chính lành mạnh.
- ✓ Tiếp tục đẩy mạnh đầu tư mở rộng CHXD theo các hình thức (đầu tư, nhận chuyển nhượng, thuê dài hạn, hợp tác đầu tư,...). Thực hiện phát triển thêm tối thiểu 3 CHXD mới.
- ✓ Tập trung gia tăng sản lượng cửa hàng xăng dầu trực tiếp thông qua gia tăng sản lượng các cửa hàng hiện hữu và phát triển thêm nhiều cửa hàng trong năm 2018.
- ✓ Nâng cao chất lượng dịch vụ tại các cửa hàng xăng dầu, Kho Xăng dầu Vũng Rô và năng lực quản trị điều hành thông qua việc trú trọng giám sát triển khai các đề án 1114, 808 và ứng dụng công nghệ thông tin/ERP, tự động hóa trong quản lý vận hành.
- ✓ Phối hợp với Công ty mẹ - Tổng công ty Dầu Việt Nam triển khai đầu tư dự án "Hệ thống phần mềm tích hợp quản lý bán hàng tại các cửa hàng xăng dầu và quản lý hàng hoá tại các kho trung chuyển", vận hành "Hệ thống quản lý khách hàng thành viên PVOIL EASY".

05

QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Hội đồng quản trị
- Ban Kiểm soát
- Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích







THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Anh Toàn	Chủ tịch HĐQT
2	Nguyễn Thái Định	Thành viên HĐQT
3	Mai Bích Thủy	Thành viên HĐQT
4	Trần Văn Hay	Thành viên HĐQT
5	Lê Duy Tường	Thành viên HĐQT

Ông Nguyễn Anh Toàn – Chủ tịch HĐQT

Ngày tháng năm sinh : 17/9/1962
Nơi sinh : Hải Phòng
Địa chỉ thường trú : 134 Nguyễn Văn Đậu, Phường 7, Quận Bình Thạnh, TP HCM
Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
Số cổ phiếu nắm giữ : 0 cổ phiếu
Tỷ lệ cổ phần nắm giữ : 0% vốn điều lệ



Ông Nguyễn Thái Định – Thành viên HĐQT

Ngày tháng năm sinh : 18/4/1961
Nơi sinh : Quảng Ngãi
Địa chỉ thường trú : 606/175 đường 3/2, P 14, Quận 10, TP Hồ Chí Minh
Trình độ chuyên môn : Đại học chuyên ngành Toán Điều khiển Kinh tế
Số cổ phiếu nắm giữ : 1.690 cổ phiếu
Tỷ lệ cổ phần nắm giữ : 0,02% vốn điều lệ



Bà Mai Bích Thủy – Thành viên HĐQT

Ngày tháng năm sinh : 20/12/1972
Nơi sinh : Hà Đông
Địa chỉ thường trú : 256-258 Nguyễn Đình Chiểu, phường 6, quận 3, TP HCM
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế ngoại thương
Số cổ phiếu nắm giữ : 0 cổ phiếu
Tỷ lệ cổ phần nắm giữ : 0% vốn điều lệ

Ông Trần Văn Hay – Thành viên HĐQT

Ngày tháng năm sinh : 12/10/1974
Nơi sinh : Phú Yên
Địa chỉ thường trú : KP 3, Phường Phú Thạnh, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
Số cổ phiếu nắm giữ : 0 cổ phiếu
Tỷ lệ cổ phần nắm giữ : 0% vốn điều lệ



Ông Lê Duy Tường – Thành viên HĐQT

Ngày tháng năm sinh : 09/5/1982
Nơi sinh : Thành phố Hồ Chí Minh
Địa chỉ thường trú : 24 đường số 11, khu phố Phước Hậu, phường 9, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng
Số cổ phiếu nắm giữ : 4.437 cổ phiếu
Tỷ lệ cổ phần nắm giữ : 0,05% vốn điều lệ



HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ(%)
1	Nguyễn Anh Toàn	Chủ tịch HĐQT	03	100
2	Nguyễn Thái Định	TV HĐQT	03	100
3	Mai Bích Thuỷ	TV HĐQT	03	100
4	Trần Văn Hay	TV HĐQT	03	100
5	Lê Duy Tường	TV HĐQT	03	100



HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỐI VỚI BAN GIÁM ĐỐC

Trong năm 2017, Ban Giám đốc đã hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ điều hành các hoạt động của Công ty, tổ chức thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đã ban hành.



Giám đốc Công ty và tuân thủ chế độ báo cáo định kỳ HĐQT theo các quy chế quản lý của Công ty. Các kỳ họp định kỳ của HĐQT đều mời Ban giám đốc Công ty tham gia để cùng trao đổi, triển khai công việc và tiếp nhận ý kiến phản hồi.



HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HĐQT Công ty không thành lập các tiểu ban trực thuộc mà các thành viên HĐQT đều tham gia điều hành Công ty, cùng xem xét, nghiên cứu và đưa ra ý kiến đóng góp cho Nghị quyết của HĐQT.

CÁC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM



TT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2017/NQLYK-HĐQT	19/01/2017	Phê duyệt phương án đầu tư xây dựng mới Cửa hàng xăng dầu Hòa Trị tại ĐH 22, thôn Qui Hậu, xã Hòa Trị, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên
2	02/2017/NQLYK-HĐQT	21/01/2017	Phê duyệt quỹ tiền lương kế hoạch năm 2016
3	03/2017/NQLYK-HĐQT	06/3/2017	Phê duyệt phương án đầu tư nhận chuyển nhượng Cửa hàng xăng dầu Kim Ánh tại thôn Chà Liên, xã Liên Sang, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa
4	04/2017/NQLYK-HĐQT	07/3/2017	Phê duyệt phương án đầu tư xây dựng mới Cửa hàng xăng dầu Hòa Vinh 3 tại Km 29+ 830 Quốc lộ 29, thị trấn Hòa Vinh, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
5	05/2017/NQ-HĐQT	30/3/2017	Họp HĐQT thường kỳ quý 1/2017
6	06/2017-NQLYK-HĐQT	17/4/2017	Phê duyệt phương án đầu tư thuê Cửa hàng xăng dầu Minh Bình tại thôn 6, xã Hòa An, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk
7	6A/2017/NQLYK-HĐQT	04/5/2017	Phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2016
8	7A/2017/NQLYK-HĐQT	11/5/2017	Lựa chọn và ký hợp đồng với đơn vị kiểm toán
9	07/2017/NQLYK-HĐQT	22/5/2017	Phê duyệt phương án đầu tư nhận chuyển nhượng Cửa hàng xăng dầu Phú Sơn tại khu vực Bả Canh, phường Đập Đá, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định
10	08/2017/NQLYK-HĐQT	09/6/2017	Phê duyệt phương án đầu tư nhận chuyển nhượng Cửa hàng xăng dầu Minh Bình tại Thôn 6A, xã Hòa An, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk
11	08A/2017/NQLYK-HĐQT	01/6/2017	Phê duyệt phương án đầu tư xây dựng mới Cửa hàng xăng dầu Hòa Định Tây tại Km 22+500 Quốc lộ 25, xã Hòa Định Tây, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên
12	09A/2017/QĐ-HĐQT	24/7/2017	Nâng hệ số lương chức danh cho Giám đốc Công ty
13	09/2017/NQLYK-HĐQT	21/7/2017	Phê duyệt phương án đầu tư thuê Cửa hàng xăng dầu số 7 tại Tỉnh lộ 668, thôn Bôn Hoai, xã Chư Băh, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai
14	10/2017/NQ-HĐQT	17/8/2017	Họp HĐQT thường kỳ quý 2/2017
15	11/2017/QĐ-HĐQT	18/8/2017	Xóa các khoản nợ phải thu không có khả năng thu hồi

16	12/2017/QĐ-HĐQT	18/8/2017	Nâng hệ số lương chức danh cho các Phó Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty
17	13/2017/NQLYK-HĐQT	22/9/2017	Phê duyệt phương án đầu tư xây dựng Cửa hàng xăng dầu Sông Hình tại Km 86+240 (lý trình cũ) Quốc lộ 29 (phải tuyến), xã Ea Bá, huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên
18	14/2017/NQLYK-HĐQT	29/9/2017	Phê duyệt phương án đầu tư thuê Cửa hàng xăng dầu Hương Gia tại Tổ dân phố 7, thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai
19	15/2017/NQLYK-HĐQT	16/10/2017	Miễn nhiệm Phó Giám đốc Công ty
20	16/2017/NQ-HĐQT	03/11/2017	Họp HĐQT thường kỳ quý 3/2017
21	20/2017/NQ-HĐQT	15/12/2017	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua điều chỉnh kế hoạch năm 2017
22	24/2017/NQ-HĐQT	25/12/2017	Phê duyệt phương án đầu tư thuê Cửa hàng xăng dầu Lê Tùng tại Quốc lộ 19C, thôn Lãnh Vân, xã Xuân Lãnh, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên



THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên	Chức vụ
1	Huỳnh Minh Triết	Trưởng BKS
2	Nguyễn Anh Tuấn	Kiểm soát viên



Ông Huỳnh Minh Triết – Trưởng BKS

Ngày tháng năm sinh : 10/3/1962

Nơi sinh : Huế

Địa chỉ thường trú : 85/31 Trần Đình Xu, Quận 1, TP HCM

Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

Số cổ phiếu nắm giữ : 0 cổ phiếu

Tỷ lệ cổ phần nắm giữ : 0% vốn điều lệ

Ông Nguyễn Anh Tuấn – Kiểm soát viên

Ngày tháng năm sinh : 04/3/1981

Nơi sinh : Thanh Hóa

Địa chỉ thường trú : E163 Chung cư An Phú – 961 Hậu Giang, Phường 11, Quận 6, TP HCM

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế

Số cổ phiếu nắm giữ : 0 cổ phiếu

Tỷ lệ cổ phần nắm giữ : 0% vốn điều lệ





Các hoạt động chính của Ban Kiểm soát trong năm 2017 bao gồm

- ✓ Tham gia đầy đủ các buổi họp của HĐQT, BKS có ý kiến về những vấn đề cần lưu ý trong hoạt động kinh doanh của Công ty tại các cuộc họp HĐQT.
- ✓ Kiểm tra, đánh giá thường xuyên công tác quản trị, điều hành và thực hiện nhiệm vụ kinh doanh của HĐQT, Ban Giám đốc theo đúng Nghị quyết HĐQT.



- ✓ Giám sát, kiểm tra các hoạt động liên quan đến quan hệ cổ đông như: cập nhật thông tin cổ đông, các vấn đề liên quan đến cổ phần, cổ phiếu và hoạt động công bố thông tin.
- ✓ Kiểm soát định kỳ theo Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, đảm bảo hoạt động của Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật.

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

- ✓ Ban kiểm soát đóng vai trò kết nối giữa HĐQT, Ban Giám đốc và cán bộ quản lý khác trên tinh thần đoàn kết chặt chẽ. Sự phối hợp giữa các bộ phận giúp cho Công ty ngày càng phát triển bền vững.



Hoạt động khác của BKS

- ✓ Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát để phù hợp với sự thay đổi của pháp luật hiện hành và có thể áp dụng vào thực tế tại Công ty.





LƯƠNG THƯỞNG, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 số 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14/4/2017 đã thông qua số tiền thù lao kế hoạch năm 2017 là:

- ✓ Chủ tịch HĐQT: 6.000.000 đồng/người/tháng
- ✓ Thành viên HĐQT: 4.000.000 đồng/người/tháng
- ✓ Kiểm soát viên: 2.000.000 đồng/người/tháng



GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

- ✓ Không có



HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

- ✓ Không có



VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

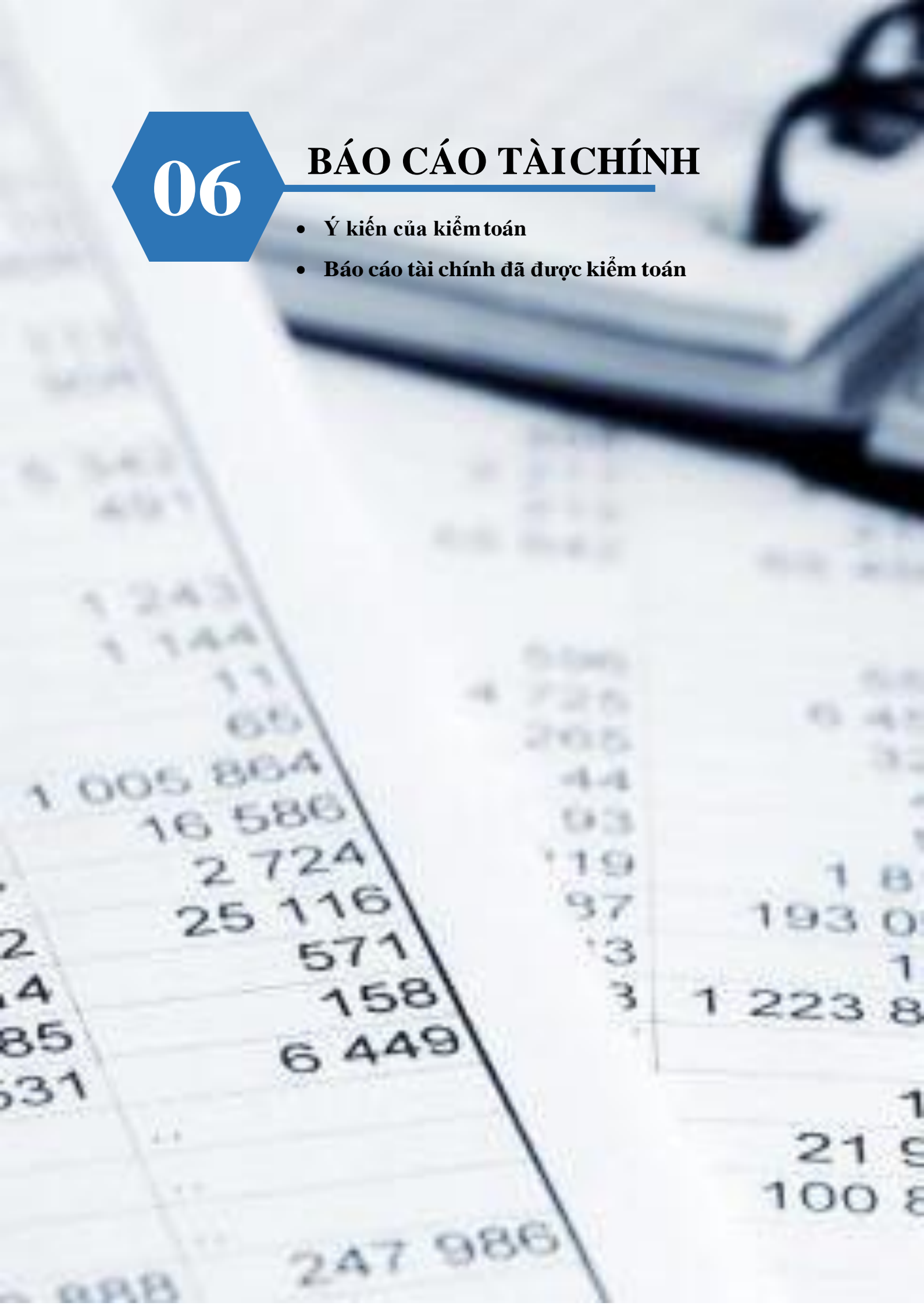
Công ty đã tuân thủ và thực hiện tốt công tác quản trị theo Điều lệ, các quy chế, quy định và pháp luật hiện hành đối với Công ty đại chúng.



06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- Ý kiến của kiểm toán
- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán



A close-up photograph of a pencil and a pen resting on a financial spreadsheet. The spreadsheet contains numerical data in a grid format. The pencil is positioned diagonally across the middle of the page, and the pen is positioned diagonally below it. The background is a blurred grid of numbers and lines.

1 021			
7 792			
31			
1 400		43	
1 793		122	
		1 855	
211 618		247 532	2
190		192	
1 286 760		1 293 280	1 3
19		19	
103		98	
21 028		22 619	
112 703		122 196	

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN
XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 6
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	7 - 8
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017	9 - 12
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	13
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	14 - 15
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	16 - 43

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên được đổi tên từ Công ty Cổ phần Vật tư Tổng hợp Phú Yên từ ngày 20/12/2011 và sử dụng tên mới để giao dịch từ ngày 01/01/2012 theo Nghị quyết số 03/NQ-LYK ngày 08/10/2011 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Vật tư Tổng hợp Phú Yên.

Công ty Cổ phần Vật tư Tổng hợp Phú Yên trước đây là doanh nghiệp được thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ Công ty TNHH Một thành viên Vật tư Tổng hợp Phú Yên theo Quyết định số 482/QĐ-ĐTKDV.HĐQT ngày 22 tháng 9 năm 2009 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước.

Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 4400114094 ngày 25 tháng 12 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty được cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau:

- Đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 19 tháng 8 năm 2011 về việc bổ sung địa điểm kinh doanh;
- Đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 20 tháng 12 năm 2011 về việc đổi tên Công ty;
- Đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 07 tháng 5 năm 2012 về việc thay đổi người đại diện pháp luật và thành lập Chi nhánh Công ty tại Kho Xăng dầu Vũng Rô;
- Đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 25 tháng 11 năm 2013 về việc bổ sung thêm Chi nhánh Công ty tại Bình Định và địa điểm kinh doanh;
- Đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 31 tháng 12 năm 2013 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh;
- Đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 08 tháng 02 năm 2014 về việc bổ sung địa điểm kinh doanh;
- Đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 20 tháng 5 năm 2014 về việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính;
- Đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 08 tháng 7 năm 2014 về việc bổ sung Chi nhánh Công ty tại Gia Lai, Khánh Hòa và địa điểm kinh doanh.

Trụ sở chính:

- Địa chỉ : Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
- Điện thoại : 0257. 3 828 643
- Fax : 0257. 3 824 162

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị/Cửa hàng xăng dầu	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu Khí Phú Yên - Kho Xăng dầu Vũng Rô	Thôn Vũng Rô, xã Hòa Xuân Nam, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
Chi nhánh Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên tại Bình Định	Khu vực Bá Canh, Phường Đập Đá, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định
Chi nhánh Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên tại Gia Lai	Đường Ngô Quyền, phường Cheo Reo, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai
Chi nhánh Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên tại Khánh Hòa	Thôn Chà Liên, xã Liên Sang, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa
Chi nhánh Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên tại Đắk Lắk	Thôn 6A, xã Hòa An, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk
Cửa hàng Xăng dầu 224	Số 224 Nguyễn Tất Thành, phường 8, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

<u>Tên đơn vị/Cửa hàng xăng dầu</u>	<u>Địa chỉ</u>
Cửa hàng Xăng dầu Hòa An	Thôn Đông Phước, xã Hòa An, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Trung Tâm	Số 43 Nguyễn Tất Thành, phường 1, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Ga Gò Mắm	Khu phố Mỹ Lệ Đông, thị trấn Phú Thứ, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Hòa Vinh 2	Khu phố 1, thị trấn Hòa Vinh, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Hòa Vinh 1	Khu phố 3, thị trấn Hòa Vinh, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Hòa Xuân Đông	Thôn Phú Khê, xã Hòa Xuân Đông, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Hòa Xuân Tây	Thôn Bàn Nham, xã Hòa Xuân Tây, huyện Đông Hòa, Tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu An Mỹ	Thôn Hòa Đa, xã An Mỹ, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Chí Thạnh	Khu phố Long Bình, thị trấn Chí Thạnh, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu An Ninh Tây	Thôn Diêm Điền, xã An Ninh Tây, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu 42 Lê Duẩn	Số 42 Lê Duẩn, phường 6, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu 229	Số 229 Nguyễn Tất Thành, phường 8, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Hòa Thành	Thôn Phước Bình Bắc, xã Hòa Thành, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Sơn Nguyên	Xã Sơn Nguyên, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Cùng Sơn	Khu phố Tây Hòa, thị trấn Cùng Sơn, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Ninh Hòa	Quốc lộ 1A, phường Ninh Giang, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa
Cửa hàng Xăng dầu Khánh Vĩnh	Tổ 6, thị trấn Khánh Vĩnh, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa
Cửa hàng Xăng dầu Krông Pa	Quốc lộ 25 Đốc Đò, xã Phú Cản, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Phú Túc	304 Hùng Vương, thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Ia Pa	Thôn Ma Rìn 3, xã Ia Ma Rơn, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Ia Mron	Thôn Hlil 2, xã Ia Ma Rơn, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Pờ Tó	Thôn Dron, xã Pờ Tó, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Ia Tul	Thôn Bôn Biah C, xã Ia Tul, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Ayun Pa	Buôn Phuamanher 2, xã Ia Rô, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Phú Bôn	Đường Ngô Quyền, phường Cheo Reo, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Cheo Reo	01 Lý Thường Kiệt, phường Cheo Reo, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Hòa Bình	Đường Nguyễn Viết Xuân, phường Hòa Bình, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Bình Kiến	Nguyễn Tất Thành, thôn Phú Vang, xã Bình Kiến, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Phú Thiện	Thôn Drok, xã Chư A Thai, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Khánh Lê	Thôn Chả Liên, xã Liên Sang, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

<u>Tên đơn vị/Cửa hàng xăng dầu</u>	<u>Địa chỉ</u>
Cửa hàng Xăng dầu An Nghiệp	ĐT 650, xã An Nghiệp, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Phước An	Thôn 6A, xã Hòa An, huyện Krông Păk, tỉnh Đắk Lắk
Cửa hàng Xăng dầu Hòa Trị	ĐH 22, xã Hòa Trị, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Đập Đá	Khu vực Bả Canh, Phường Đập Đá, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định
Cửa hàng Xăng dầu 668	ĐT 668, thôn Bôn Hoài, xã Chư Băh, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Phú Ân	Quốc lộ 25, xã Hòa An, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Phú Gia	Tổ dân phố 7, thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Sơn Giang	Quốc lộ 29, xã Sơn Giang, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Hòa Vinh 3	Quốc lộ 29, thị trấn Hòa Vinh, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Ân Niên	ĐH 21, xã Hòa An, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên
Chi nhánh Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu Khí Phú Yên - Kho Xăng dầu Vũng Rô	Thôn Vũng Rô, xã Hòa Xuân Nam, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

Hoạt động kinh doanh của Công ty Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết ngành nghề kinh doanh là: Mua bán xăng, dầu và các sản phẩm liên quan. Mua bán khí đốt;
 - Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết ngành nghề kinh doanh là: Sản xuất, chế biến hàng nông sản xuất khẩu;
 - Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết ngành nghề kinh doanh là: Mua bán vật tư nông nghiệp (trừ thuốc bảo vệ thực vật). Mua bán nguyên liệu phi nông nghiệp;
 - Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Chi tiết ngành nghề kinh doanh là: Mua bán nông lâm sản;
 - Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ. Chi tiết ngành nghề kinh doanh là: Sản xuất, chế biến hàng lâm sản xuất khẩu;
 - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết ngành nghề kinh doanh là: Mua bán vật liệu xây dựng, nhựa đường;
 - Bán buôn thực phẩm. Chi tiết ngành nghề kinh doanh là: Mua bán thủy sản xuất khẩu và tiêu thụ nội địa;
 - Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Chi tiết ngành nghề kinh doanh là: Vận tải hàng hóa (kể cả vận tải chất lỏng);
 - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết ngành nghề kinh doanh là: Mua bán máy móc, thiết bị và phụ tùng thay thế;
 - Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết ngành nghề kinh doanh là: Dịch vụ rửa xe và bảo dưỡng xe ô tô, xe có động cơ;
 - Nhập khẩu: xăng, dầu, vật tư, dầu nhờn, khí đốt, máy móc, thiết bị phục vụ cho nông nghiệp (trừ thuốc bảo vệ thực vật) và ngành xây dựng; nông lâm sản; phương tiện vận tải; hàng hóa tiêu dùng.
- Lưu ý: Doanh nghiệp chỉ được hoạt động các ngành nghề đăng ký nêu trên khi thực hiện đầy đủ các điều kiện về quy định pháp luật và phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU ĐẦU KHÍ PHÚ YÊN
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Nguyễn Anh Toàn	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2015
Ông Nguyễn Thái Định	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2015
Bà Mai Bích Thủy	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2015
Ông Trần Văn Hay	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2015
Ông Lê Duy Tường	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2015

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Ông Huỳnh Minh Triết	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2015
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2015

Ban điều hành

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Thái Định	Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2015
Ông Võ Nguyên Hợp	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 8 năm 2015
Ông Trần Văn Hay	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 8 năm 2015
Ông Đỗ Việt Hùng	Phó Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 16 tháng 10 năm 2017
Bà Võ Thị Hạnh	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 8 năm 2015

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Thái Định – Giám đốc (tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2015).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được lựa chọn kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính ;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,



Ngày 08 tháng 02 năm 2018



**BAKER TILLY
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



Headquarters : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Hà Nội : 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City
Branch in Nha Trang : Lot STH 06A.01, Lê Hồng Phong II Urban Area,
Phước Hải Ward, Nha Trang City
Branch in Cần Thơ : 15-13 Võ Nguyễn Giáp St., Cần Thơ City
www.a-c.com.vn

Số: 1.0154/18/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 08 tháng 02 năm 2018, từ trang 09 đến trang 43, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được công ty kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về Báo cáo tài chính đó tại ngày 09 tháng 02 năm 2018.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Nguyễn Văn Kiên - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0192-2018-008-01

Phan Thị Ngọc Trâm - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0979-2018-008-01

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 02 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		118.972.512.251	123.681.364.648
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	2.646.701.378	185.439.817
1. Tiền	111		2.646.701.378	185.439.817
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		60.915.754.960	62.975.121.709
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	59.301.297.363	62.574.556.823
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	632.872.136	188.056.211
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	27.097.317.663	31.158.718.227
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(26.115.732.202)	(30.946.209.552)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		52.158.143.443	58.629.560.923
1. Hàng tồn kho	141	V.6	52.158.143.443	58.629.560.923
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.251.912.470	1.891.242.199
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	3.251.912.470	1.521.431.660
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	297.111.314
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	-	72.699.225
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU ĐẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		105.832.813.425	64.821.726.846
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		72.812.608.487	40.905.656.475
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	42.118.269.757	30.613.350.748
- Nguyên giá	222		91.852.335.444	75.708.208.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(49.734.065.687)	(45.094.857.252)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	30.694.338.730	10.292.305.727
- Nguyên giá	228		31.010.203.321	10.292.305.727
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(315.864.591)	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		2.835.077.231	590.867.346
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	2.835.077.231	590.867.346
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		9.360.000.000	9.360.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.11	9.360.000.000	9.360.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		20.825.127.707	13.965.203.025
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	20.631.815.545	13.956.403.025
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.12	193.312.162	8.800.000
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		224.805.325.676	188.503.091.494

CÔNG TY CỔ PHẦN XÃNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		113.433.442.405	74.478.029.266
I. Nợ ngắn hạn	310		113.433.442.405	74.478.029.266
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	80.189.053.663	38.182.298.672
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	678.403.172	569.215.419
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	17.984.047.162	19.543.723.941
4. Phải trả người lao động	314	V.16	7.635.230.990	9.556.301.856
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	966.560.809	44.000.000
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18	1.010.822.278	420.469.331
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.19	-	2.000.022.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.20	1.447.406.723	809.122.839
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.21	3.521.917.608	3.352.875.208
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		111.371.883.271	114.025.062.228
I. Vốn chủ sở hữu	410		111.371.883.271	114.025.062.228
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.22	82.400.000.000	82.400.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		82.400.000.000	82.400.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.22	21.342.192.384	19.314.835.426
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.22	7.629.690.887	12.310.226.802
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		(873.773.198)	12.310.226.802
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		8.503.464.085	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		224.805.325.676	188.503.091.494



Nguyễn Thị Hồng Phương
Người lập



Võ Thị Hạnh
Kế toán trưởng



Nguyễn Thái Đình
Giám đốc

Phú Yên, ngày 08 tháng 02 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.636.316.851.833	1.320.073.045.860
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	2.823.831.420	10.254.545
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.633.493.020.413	1.320.062.791.315
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	1.542.634.905.467	1.235.748.935.914
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		90.858.114.946	84.313.855.401
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	31.317.742	3.784.744.608
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	2.666.772	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2.666.772	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	57.563.351.037	49.233.342.013
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	21.897.245.080	18.669.221.628
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		11.426.169.799	20.196.036.368
11. Thu nhập khác	31	VI.8	6.523.507.883	6.153.883.696
12. Chi phí khác	32	VI.9	184.000.000	154.709.091
13. Lợi nhuận khác	40		6.339.507.883	5.999.174.605
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		17.765.677.682	26.195.210.973
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	3.777.749.701	4.325.373.711
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.10	(184.512.162)	230.152.451
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>14.172.440.143</u>	<u>21.639.684.811</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11	<u>1.248</u>	<u>2.174</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.11	<u>1.248</u>	<u>2.174</u>



Nguyễn Thị Hồng Phương
Người lập



Võ Thị Hạnh
Kế toán trưởng



Nguyễn Thái Định
Giám đốc

ngày 08 tháng 02 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		17.765.677.682	26.195.210.973
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.10, V.11	4.955.073.026	3.567.812.346
- Các khoản dự phòng	03	V.6, V.20	(4.128.281.566)	(12.186.052.344)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4	-	(3.915.653.699)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	2.666.772	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		18.595.135.914	13.661.317.276
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		7.195.742.738	3.157.453.797
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	V.7	6.471.417.480	(2.257.138.604)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		38.810.973.642	25.444.392.803
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	V.8	(8.185.392.298)	(9.889.206.762)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	VI.5	(2.666.772)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.15	(2.772.176.097)	(5.430.918.644)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.21	(3.472.576.700)	(3.414.041.905)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		56.640.457.907	21.271.857.961
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.10, V.11, V.1	(39.052.644.146)	(16.971.709.694)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	130.909.091
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.4	-	3.784.744.608
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(39.052.644.146)	(13.056.055.995)

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

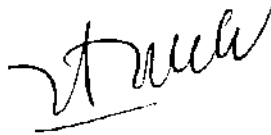
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.19	-	3.000.022.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.19	(2.000.022.000)	(1.000.000.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.18, V.22	(13.126.530.200)	(10.770.396.500)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		<u>(15.126.552.200)</u>	<u>(8.770.374.500)</u>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		2.461.261.561	(554.572.534)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	185.439.817	740.012.351
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	<u>2.646.701.378</u>	<u>185.439.817</u>



Nguyễn Thị Hồng Phương
Người lập



Võ Thị Hạnh
Kế toán trưởng



ngày 08 tháng 02 năm 2018

Nguyễn Thái Định
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, Thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Mua bán xăng dầu và các sản phẩm liên quan; Mua bán khí đốt; Vận tải hàng hóa (kể cả vận tải chất lỏng); Nhập khẩu: xăng, dầu, vật tư, dầu nhờn, khí đốt, máy móc, thiết bị phục vụ cho nông nghiệp (trừ thuốc bảo vệ thực vật) và ngành xây dựng; nông lâm sản; phương tiện vận tải; hàng hóa tiêu dùng.

4. Chu kỳ, kinh doanh thông thường

Chu kỳ kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Trong năm 2017, Công ty đã mở thêm 11 Cửa hàng Xăng dầu trong đó có 06 Cửa hàng đi vào hoạt động làm tăng sản lượng tiêu thụ. Ngoài ra, do giá xăng/dầu tăng trong năm nên doanh thu và chi phí hoạt động kinh doanh năm nay tăng mạnh so với năm trước. Tuy nhiên, do ảnh hưởng bởi chi phí đầu tư ban đầu lớn nên lợi nhuận trước thuế năm nay giảm so năm trước.

6. Cấu trúc Công ty

Công ty liên kết

Công ty chỉ đầu tư vào Công ty Cổ phần Dầu khí Sài Gòn – Phú Yên có trụ sở chính tại thôn Vũng Rô - xã Hòa Xuân Nam - huyện Đông Hòa - tỉnh Phú Yên. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên kết này kinh doanh khí dầu hóa lỏng, chiết nạp khí dầu hóa lỏng. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty liên kết này là 39%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ phần sở hữu tương đương với tỷ lệ vốn góp.

Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị/Cửa hàng xăng dầu	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu Khí Phú Yên - Kho Xăng dầu Vũng Rô	Thôn Vũng Rô, xã Hòa Xuân Nam, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
Chi nhánh Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên tại Bình Định	Khu vực Bà Canh, Phường Đập Đá, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định
Chi nhánh Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên tại Gia Lai	Đường Ngô Quyền, phường Cheo Reo, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai
Chi nhánh Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên tại Khánh Hòa	Thôn Chà Liên, xã Liên Sang, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa
Chi nhánh Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên tại Đắk Lắk	Thôn 6A, xã Hòa An, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk
Cửa hàng Xăng dầu 224	Số 224 Nguyễn Tất Thành, phường 8, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Hòa An	Thôn Đông Phước, xã Hòa An, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Trung Tâm	Số 43 Nguyễn Tất Thành, phường 1, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tên đơn vị/Cửa hàng xăng dầu	Địa chỉ
Cửa hàng Xăng dầu Ga Gò Mắm	Khu phố Mỹ Lệ Đông, thị trấn Phú Thứ, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Hòa Vinh 2	Khu phố 1, thị trấn Hòa Vinh, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Hòa Vinh 1	Khu phố 3, thị trấn Hòa Vinh, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Hòa Xuân Đông	Thôn Phú Khê, xã Hòa Xuân Đông, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Hòa Xuân Tây	Thôn Bàn Nham, xã Hòa Xuân Tây, huyện Đông Hòa, Tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu An Mỹ	Thôn Hòa Đa, xã An Mỹ, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Chí Thạnh	Khu phố Long Bình, thị trấn Chí Thạnh, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu An Ninh Tây	Thôn Diêm Điền, xã An Ninh Tây, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu 42 Lê Duẩn	Số 42 Lê Duẩn, phường 6, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu 229	Số 229 Nguyễn Tất Thành, phường 8, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Hòa Thành	Thôn Phước Bình Bắc, xã Hòa Thành, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Sơn Nguyên	Xã Sơn Nguyên, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Củng Sơn	Khu phố Tây Hòa, thị trấn Củng Sơn, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Ninh Hòa	Quốc lộ 1A, phường Ninh Giang, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa
Cửa hàng Xăng dầu Khánh Vĩnh	Tổ 6, thị trấn Khánh Vĩnh, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa
Cửa hàng Xăng dầu Krông Pa	Quốc lộ 25 Dốc Đò, xã Phú Cản, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Phú Túc	304 Hùng Vương, thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Ia Pa	Thôn Ma Rin 3, xã Ia Ma Rơn, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Ia Mơn	Thôn Hlil 2, xã Ia Ma Rơn, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Pờ Tó	Thôn Dron, xã Pờ Tó, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Ia Tul	Thôn Bôn Biah C, xã Ia Tul, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Ayun Pa	Buôn Phuamanher 2, xã Ia Rô, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Phú Bốn	Đường Ngô Quyền, phường Cheo Reo, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Cheo Reo	01 Lý Thường Kiệt, phường Cheo Reo, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Hòa Bình	Đường Nguyễn Viết Xuân, phường Hòa Bình, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Bình Kiến	Nguyễn Tất Thành, thôn Phú Vang, xã Bình Kiến, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Phú Thiện	Thôn Drok, xã Chư A Thai, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Khánh Lê	Thôn Chà Liên, xã Liên Sang, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa
Cửa hàng Xăng dầu An Nghiệp	ĐT 650, xã An Nghiệp, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Phước An	Thôn 6A, xã Hòa An, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk
Cửa hàng Xăng dầu Hòa Trị	ĐH 22, xã Hòa Trị, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Đập Đá	Khu vực Bà Canh, Phường Đập Đá, thị xã An Nhơn, tỉnh

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tên đơn vị/Cửa hàng xăng dầu	Địa chỉ
Cửa hàng Xăng dầu 668	Bình Định ĐT 668, thôn Bôn Hoai, xã Chư Băh, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Phú Ân	Quốc lộ 25, xã Hòa An, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Phú Gia	Tổ dân phố 7, thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Sơn Giang	Quốc lộ 29, xã Sơn Giang, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Hòa Vinh 3	Quốc lộ 29, thị trấn Hòa Vinh, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Ân Niên	ĐH 21, xã Hòa An, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 236 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 204 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các năm trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chi được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trích lập khi công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết. Nếu công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Hàng hóa: Bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động kinh doanh của nhiều năm tài chính. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này. Chi phí trả trước của Công ty như sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phân ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 25
Máy móc và thiết bị	3 - 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 6
Tài sản cố định khác	5 - 25

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian giao đất, quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua và các khoản chi phí kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

12. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Các khoản dự phòng phải trả của Công ty bao gồm:

Dự phòng rủi ro, bồi thường thiệt hại về môi trường

Dự phòng chi phí rủi ro, bồi thường thiệt hại về môi trường được lập để bù đắp một phần hoặc toàn bộ thiệt hại đối với rủi ro về môi trường do hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp gây ra.

Mức trích lập dự phòng rủi ro, bồi thường thiệt hại về môi trường bằng 0,5% trên doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ đối với các hoạt động quy định tại Khoản 1 Điều 2 Thông tư 86/2016/TT-NTC ngày 20/6/2016 và số tiền trích không vượt quá 5% lợi nhuận trước thuế năm. Số dư trích lập Quỹ này không được vượt quá 10% Vốn điều lệ của doanh nghiệp. Tăng, giảm số dự phòng rủi ro, bồi thường thiệt hại về môi trường cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

13. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

14. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá

Doanh thu bán hàng hoá được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

16. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính : ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính : ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của kỳ sau.

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

18. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình kinh doanh hoặc cung cấp dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình kinh doanh hoặc cung cấp dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

22. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các công cụ tài chính được niêm yết và không được niêm yết và các công cụ tài chính phái sinh.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác và các công cụ tài chính phái sinh.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	2.545.502.521	93.302.015
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	101.198.857	92.137.802
Cộng	2.646.701.378	185.439.817

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>216.658.395</i>	<i>529.883.123</i>
Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư - CTCP	-	176.937.158
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Tàu	149.208.436	147.878.236
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Miền Trung	-	110.412.442
Công ty Cổ phần Dầu khí Sài Gòn - Phú Yên	54.941.680	42.437.730
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Bình Thuận	-	19.144.603
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn	12.417.959	18.253.028
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thừa Thiên Huế	-	8.597.776
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Tây Ninh	90.320	4.367.517
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	-	1.854.633
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>59.084.638.968</i>	<i>62.044.673.700</i>
Công ty Cổ phần Thủy sản Hoài Nhơn	13.995.550.099	13.996.774.299
Công ty Cổ phần Thương mại Quy Nhơn	11.861.687.000	11.859.063.000
Công ty Cổ phần Petec Bình Định	-	4.239.924.400
Công ty TNHH Thương mại Tổng hợp Việt Hưng	3.998.336.800	3.999.460.000
Công ty Cổ phần Xăng dầu Thương mại Dịch vụ HATACO	2.848.900.000	2.912.250.500
DNTN Vận tải và Thương mại Cúc Tư	1.312.117.160	2.002.961.800
DNTN Vạn Giã cây Xăng - Khánh Hòa	1.987.173.630	1.956.294.520
Các khách hàng khác	23.080.874.279	21.077.945.181
Cộng	59.301.297.363	62.574.556.823

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**3. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	-	39.056.211
Chi nhánh Tổng công ty Dầu Việt Nam - Công ty TNHH Một thành viên - Xí nghiệp Tổng kho Xăng dầu Miền Đông	-	39.056.211
Trả trước cho người bán khác	632.872.136	149.000.000
Công ty Bảo đảm An toàn Hàng hải Nam Trung Bộ - Tổng công ty Đảm bảo An Toàn Hàng Hải Miền Nam	400.000.000	-
DNTN Cơ Khí Thương mại Công Nông	70.000.000	-
Các nhà cung cấp khác	162.872.136	149.000.000
Cộng	632.872.136	188.056.211

4. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	25.604.952.041	(25.604.952.041)	30.604.952.041	(30.604.952.041)
Công ty Cổ phần Điều Phú Yên - Tiền lãi cho vay	25.604.952.041	(25.604.952.041)	30.604.952.041	(30.604.952.041)
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	1.492.365.622	-	553.766.186	-
Các khoản ký cược, ký quỹ	509.912.500	-	334.600.000	-
Phải thu về bồi thường thiệt hại tổn thất	960.964.000	-	-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	21.489.122	-	219.166.186	-
Cộng	27.097.317.663	(25.604.952.041)	31.158.718.227	(30.604.952.041)

5. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
		<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị có thể thu hồi</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị có thể thu hồi</u>
<i>Các bên liên quan</i>		25.604.952.041	-	30.604.952.041	-
Công ty Cổ phần Điều Phú Yên - Lãi tiền cho vay	Trên 3 năm	25.604.952.041	-	30.604.952.041	-
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>		599.408.880	88.628.719	418.950.780	77.693.269
Phải thu tiền bán hàng	Trên 3 năm	316.033.150	-	16.310.370	-
Trả trước XDCB	Trên 3 năm	149.000.000	-	149.000.000	-
Phải thu tiền bán hàng	Từ 2 đến dưới 3 năm	8.005.730	2.401.719	245.634.680	73.690.404
Phải thu tiền bán hàng	Từ 1 đến dưới 2 năm	11.160.000	5.580.000	8.005.730	4.002.865
Phải thu tiền bán hàng	Dưới 1 năm	115.210.000	80.647.000	-	-
Cộng		26.204.360.921	88.628.719	31.023.902.821	77.693.269

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU ĐẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	30.946.209.552	40.903.298.174
Trích lập dự phòng bổ sung	252.828.105	-
Hoàn nhập dự phòng	(5.019.393.555)	(9.957.088.622)
Giảm khác do xóa nợ	(63.911.900)	-
Số cuối năm	26.115.732.202	30.946.209.552

6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công cụ, dụng cụ	826.696.266	-	406.231.494	-
Hàng hóa	51.331.447.177	-	58.223.329.429	-
Cộng	52.158.143.443	-	58.629.560.923	-

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	-	3.038.724.271
Hoàn nhập dự phòng	-	(3.038.724.271)
Số cuối năm	-	-

7. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn**7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí bảng hiệu	435.795.389	656.018.791
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	2.816.117.081	865.412.869
Cộng	3.251.912.470	1.521.431.660

7b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền thuê cửa hàng, tiền thuê đất	20.167.891.370	13.551.699.802
Chi phí sửa chữa tài sản	146.376.320	267.718.132
Các chi phí trả trước dài hạn khác	317.547.855	136.985.091
Cộng	20.631.815.545	13.956.403.025

8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	52.966.663.873	12.458.559.802	10.140.933.871	142.050.454	75.708.208.000
Mua trong năm	542.956.074	2.172.525.595	-	-	2.715.481.669
Đầu tư xây dựng hoàn thành	11.376.057.989	1.324.543.364	948.545.454	-	13.649.146.807
Tăng do chuyển từ CCDC	260.158.436	-	-	-	260.158.436
Giảm khác do chuyển sang CCDC	(480.659.468)	-	-	-	(480.659.468)
Số cuối năm	64.665.176.904	15.955.628.761	11.089.479.325	142.050.454	91.852.335.444

Trong đó:

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	32.283.596.114	1.220.286.316	3.818.929.714	93.145.454	37.415.957.598
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	35.102.505.240	3.761.100.787	6.114.032.595	117.218.630	45.094.857.252
Khấu hao trong năm	1.509.476.820	2.269.819.694	844.480.557	15.431.364	4.639.208.435
Số cuối năm	36.611.982.060	6.030.920.481	6.958.513.152	132.649.994	49.734.065.687
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	17.864.158.633	8.697.459.015	4.026.901.276	24.831.824	30.613.350.748
Số cuối năm	28.053.194.844	9.924.708.280	4.130.966.173	9.400.460	42.118.269.757
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất.

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Giá trị hao mòn</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	10.292.305.727	-	10.292.305.727
Mua trong năm	8.534.869.791	-	-
Đầu tư xây dựng hoàn thành	12.183.027.803	-	-
Khấu hao trong năm	-	315.864.591	-
Số cuối năm	31.010.203.321	315.864.591	30.694.338.730

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng - - -

Tạm thời không sử dụng - - -

Đang chờ thanh lý - - -

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển TSCĐ trong năm</u>	<u>Kết chuyển giảm khác</u>	<u>Số cuối năm</u>
Mua sắm tài sản cố định	-	21.399.466.562	(18.314.257.926)	(1.565.208.636)	1.520.000.000
- Mua xe Hyundai	-	948.545.454	(948.545.454)	-	-
- Mua cửa hàng xăng dầu	-	20.450.921.108	(17.365.712.472)	(1.565.208.636)	1.520.000.000
Xây dựng cơ bản dở dang	590.867.346	8.105.625.803	(6.711.637.063)	(669.778.855)	1.315.077.231
- Xây dựng các cửa hàng xăng dầu	590.867.346	7.655.938.177	(6.261.949.437)	(669.778.855)	1.315.077.231
- Xây nhà lưu mẫu	-	449.687.626	(449.687.626)	-	-
Sửa chữa lớn tài sản cố định	-	886.539.000	(723.251.818)	(163.287.182)	-
Cộng	590.867.346	30.391.631.365	(25.749.146.807)	(2.398.274.673)	2.835.077.231

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Đầu tư vào Công ty liên kết

Khoản đầu tư góp vốn vào Công ty liên kết là Công ty Cổ phần Dầu khí Sài Gòn - Phú Yên. Thông tin về khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 4400344901 ngày 16 tháng 8 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Dầu khí Sài Gòn - Phú Yên 9.360.000.000 VND (tương ứng 93.600 cổ phiếu), tương đương 39% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư đủ số vốn theo quy định.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của công ty liên kết

Công ty Cổ phần Dầu khí Sài Gòn - Phú Yên hiện đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Giao dịch với công ty liên kết

Công ty chỉ phát sinh giao dịch với Công ty Cổ phần Dầu khí Sài Gòn - Phú Yên là công ty liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Dầu khí Sài Gòn - Phú Yên		
Cổ tức được chia	-	3.744.000.000
Doanh thu bán xăng dầu và cung cấp dịch vụ	610.413.223	604.188.128

12. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chi phí phải trả. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	8.800.000	-
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh	193.312.162	8.800.000
Hoàn nhập thuế hoãn lại năm trước	(8.800.000)	-
Số cuối năm	193.312.162	8.800.000

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 20%.

13. Phải trả người bán ngắn hạn

13a. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	74.618.527.445	34.706.197.858
Tổng Công ty Dầu Việt Nam - Công ty TNHH Một thành viên	74.291.652.349	34.706.197.858
Chi nhánh Tổng công ty Dầu Việt Nam – Xi nghiệp Tổng kho Xăng dầu Miền Đông	66.176.671	-
Chi nhánh Tổng Công ty Dầu Việt Nam - Công ty TNHH Một thành viên tại Quảng Ngãi	260.698.425	-
Phải trả các nhà cung cấp khác	5.570.526.218	3.476.100.814
Các nhà cung cấp khác	5.570.526.218	3.476.100.814
Cộng	80.189.053.663	38.182.298.672

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13b. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Người mua trả tiền trước khác</i>	<i>678.403.172</i>	<i>569.215.419</i>
DNTN Thương Mại Dương Hùng	120.094.460	-
Chi nhánh Công ty Cổ phần Sun taxi tại Phú Yên	89.800.581	-
DNTN Xăng dầu Cần Minh	180.000.000	-
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ và Xăng dầu Tuấn Anh	-	122.500.000
Doanh nghiệp Kinh doanh Xăng dầu Phương Lan	-	123.770.000
Công ty TNHH MTV Quang Lâm Đức Cơ	-	86.807.400
Các khách hàng khác	288.508.131	236.138.019
Cộng	678.403.172	569.215.419

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.835.074.463	-	34.123.523.017	(32.916.038.238)	3.042.559.242	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	279.478.089	-	3.777.749.701	(2.772.176.097)	1.285.051.693	-
Thuế thu nhập cá nhân	488.408.639	-	1.256.173.846	(1.628.620.808)	115.961.677	-
Tiền thuế đất	-	72.699.225	1.213.737.882	(1.141.038.657)	-	-
Phí bảo vệ môi trường	16.940.762.750	-	307.926.138.601	(311.326.426.801)	13.540.474.550	-
Các loại thuế khác	-	-	164.204.469	(164.204.469)	-	-
Cộng	19.543.723.941	72.699.225	348.461.527.516	(347.666.427.756)	17.984.047.162	-

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Căn cứ quy định tại Nghị định 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015, Thông tư số 78/2014/TT-BTC và Thông tư số 96/2015/TT-BTC sửa đổi một số điều Thông tư số 78/2014/TT-BTC, Công ty được hưởng ưu đãi thuế TNDN đối với 02 cửa hàng đầu tư mới trên địa bàn có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn và khó khăn:

- Cửa hàng xăng dầu Hòa Trị tại huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên thuộc địa bàn kinh tế đặc biệt khó khăn với ưu đãi thuế suất 10% trong thời hạn 15 năm và miễn thuế bốn năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong chín năm tiếp theo.
- Cửa hàng xăng dầu An Nghiệp tại huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên thuộc địa bàn kinh tế khó khăn với ưu đãi thuế suất 17% trong thời hạn 10 năm và miễn thuế hai năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong bốn năm tiếp theo.

Năm 2017 là năm đầu tiên các cửa hàng này được hưởng ưu đãi miễn thuế.

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập khác với thuế suất 20%.

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	17.765.677.682	26.195.210.973
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	1.384.985.946	370.419.839
- Các khoản điều chỉnh giảm	<u>(44.000.000)</u>	<u>(1.194.762.258)</u>
Thu nhập chịu thuế	19.106.663.628	25.370.868.554
Thu nhập được miễn thuế	-	<u>(3.744.000.000)</u>
Thu nhập tính thuế	19.106.663.628	21.626.868.554
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	3.821.332.726	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông	(13.523.088)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm	(30.059.937)	-
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	<u>3.777.749.701</u>	<u>4.325.373.711</u>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất cho các khu đất đang sử dụng theo thông báo của cơ quan thuế.

Thuế bảo vệ môi trường

Công ty phải nộp thuế bảo vệ môi trường với mức thuế cho từng hoạt động như sau:

Loại hàng hóa	Đơn giá (VND/lít)
- Dầu diesel	1.500
- Xăng, trừ ethanol	3.000

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

16. **Phải trả người lao động**
Tiền lương phải trả người lao động.

17. **Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	966.560.809	44.000.000
Chi phí sửa chữa, xây dựng	112.654.183	-
Chi phí khắc phục sự cố sau bão	813.906.626	-
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	40.000.000	44.000.000
Cộng	<u>966.560.809</u>	<u>44.000.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

18. Phải trả ngắn hạn khác

18a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>860.822.278</i>	<i>420.469.331</i>
Hàng hóa thừa chờ xử lý	16.850.634	-
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	68.000.000	-
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	100.067.150	42.597.350
Tiền bảo hành phải trả các đơn vị cung cấp	655.415.744	278.754.613
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	170.488.750	99.117.368
Cộng	<u>1.010.822.278</u>	<u>420.469.331</u>

18b. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

19. Vay ngắn hạn

Số đầu năm là khoản vay thấu chi Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Phú Yên. Chi tiết phát sinh khoản vay trong năm như sau:

	<u>Số tiền (VND)</u>
Số đầu năm	2.000.022.000
Số tiền vay phát sinh	8.000.000.000
Số tiền vay đã trả	<u>(10.000.022.000)</u>
Số cuối năm	<u>-</u>

Dự phòng phải trả ngắn hạn

Dự phòng nợ phải trả ngắn hạn liên quan đến khoản dự phòng rủi ro bồi thường thiệt hại về môi trường. Chi tiết phát sinh như sau:

	<u>Số tiền (VND)</u>
Số đầu năm	809.122.839
Tăng do trích lập	638.283.884
Số cuối năm	<u>1.447.406.723</u>

20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Quỹ khen thưởng</u>	<u>Quỹ phúc lợi</u>	<u>Quỹ thưởng người quản lý</u>	<u>Tổng</u>
Số đầu năm	3.081.819.208	21.056.000	250.000.000	3.352.875.208
Điều chỉnh trích quỹ năm 2016	(481.680.000)	-	231.680.000	(250.000.000)
Trích quỹ từ lợi nhuận năm nay	2.324.197.855	1.139.741.245	427.680.000	3.891.619.100
Chi quỹ trong năm	<u>(1.926.013.055)</u>	<u>(1.064.883.645)</u>	<u>(481.680.000)</u>	<u>(3.472.576.700)</u>
Số cuối năm	<u>2.998.324.008</u>	<u>95.913.600</u>	<u>427.680.000</u>	<u>3.521.917.608</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU ĐẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**21. Vốn chủ sở hữu****21a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	82.400.000.000	16.173.052.814	9.813.313.741	108.386.366.555
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	21.639.684.811	21.639.684.811
Tạm trích các quỹ từ lợi nhuận 2016	-	4.678.545.606	(8.655.873.923)	(3.977.328.317)
Chia cổ tức năm 2015	-	-	(10.712.000.000)	(10.712.000.000)
Điều chỉnh trích các quỹ từ lợi nhuận năm 2015	-	(1.536.762.994)	225.102.173	(1.311.356.417)
Số dư cuối năm trước	82.400.000.000	19.314.835.426	12.310.226.802	114.025.062.228
Số dư đầu năm nay	82.400.000.000	19.314.835.426	12.310.226.802	114.025.062.228
Điều chỉnh trích quỹ khen thưởng và quỹ thưởng Người quản lý năm 2016	-	-	250.000.000	250.000.000
Điều chỉnh trích quỹ năm 2016	-	250.000.000	(250.000.000)	-
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	14.172.440.143	14.172.440.143
Trích các quỹ năm nay	-	1.777.356.958	(5.668.976.058)	(3.891.619.100)
Chia cổ tức	-	-	(13.184.000.000)	(13.184.000.000)
Số dư cuối năm nay	82.400.000.000	21.342.192.384	7.629.690.887	110.871.883.271

21b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tổng công ty Dầu Việt Nam	55.313.600.000	55.313.600.000
Ông Đỗ Tiến Cường	7.287.100.000	7.287.100.000
Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu Khí	5.140.370.000	5.140.370.000
Bà Lê Thị Liên	5.125.100.000	5.125.100.000
Các cổ đông khác	9.533.830.000	9.533.830.000
Cộng	82.400.000.000	82.400.000.000

21c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	8.240.000	8.240.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	8.240.000	8.240.000
- Cổ phiếu phổ thông	8.240.000	8.240.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8.240.000	8.240.000
- Cổ phiếu phổ thông	8.240.000	8.240.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

21d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2016 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên số 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14 tháng 4 năm 2017 và tạm phân phối quỹ đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ thưởng người quản lý từ lợi nhuận chưa phân phối năm nay theo Điều lệ hoạt động của Công ty như sau:

	<u>Số tiền (VND)</u>
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 13.184.000.000
• Trích bổ sung quỹ đầu tư phát triển từ lợi nhuận năm 2016	: 250.000.000
• Điều chỉnh trích quỹ khen thưởng và quỹ thưởng người quản lý năm 2016	: (250.000.000)
• Trích bổ sung quỹ đầu tư phát triển năm 2017	: 1.777.356.958
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, Quỹ thưởng người quản lý năm 2017	: 3.891.619.100

22. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

22a. Tài sản nhận giữ hộ

	<u>Số lượng (lít)</u>
<i>Hàng hóa nhận giữ hộ</i>	
- Ethanol (E100)	99.384
- Xăng các loại	197.968
- Dầu các loại	718.082

22b. Nợ khó đòi đã xử lý

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>		<u>Nguyên nhân xóa số</u>
	<u>Nguyên tệ</u>	<u>VND</u>	<u>Nguyên tệ</u>	<u>VND</u>	
DNTN Vận tải & Thương mại Bảo Nguyên	-	28.200.000	-	-	Công nợ không có khả năng thu hồi
DNTN Nhật Minh	-	25.000.000	-	-	Công nợ không có khả năng thu hồi
Nguyễn Văn Lợi	-	7.011.900	-	-	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Việt Hòa		<u>4.400.000</u>		<u>-</u>	Công nợ không có khả năng thu hồi
Cộng		<u>64.611.900</u>		<u>-</u>	

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	1.631.502.381.962	1.315.624.545.096
Doanh thu cung cấp dịch vụ	4.814.469.871	4.448.500.764
Cộng	<u>1.636.316.851.833</u>	<u>1.320.073.045.860</u>

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.11, Công ty còn phát sinh các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty liên kết như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng công ty Dầu Việt Nam	744.061.282	359.036.343
Cung cấp dịch vụ	744.061.282	256.036.341
Bán hàng hóa	-	103.000.002
Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư – CTCP (Petec)	1.092.422.496	1.259.878.921
Cung cấp dịch vụ	1.092.422.496	1.120.324.376
Bán hàng hóa	-	139.554.545
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Miền Trung	5.402.523.296	2.425.931.226
Cung cấp dịch vụ	964.341.478	1.008.294.863
Bán hàng hóa	4.438.181.818	1.417.636.363
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Tàu	9.110.540.475	6.813.563.592
Cung cấp dịch vụ	1.170.176.839	1.156.836.320
Bán hàng hóa	7.940.363.636	5.656.727.272
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Bình Thuận	897.490.609	3.201.029.141
Cung cấp dịch vụ	179.336.063	165.120.051
Bán hàng hóa	718.154.546	3.035.909.090
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn	5.828.154.343	118.982.632
Cung cấp dịch vụ	132.108.889	118.982.632
Bán hàng hóa	5.696.045.454	-
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thừa Thiên Huế	5.685.417.242	10.651.344.134
Cung cấp dịch vụ	67.235.424	91.344.135
Bán hàng hóa	5.618.181.818	10.559.999.999
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Tây Ninh	185.845.986	149.971.523
Cung cấp dịch vụ	185.845.986	149.971.523
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	358.356	29.426.524
Cung cấp dịch vụ	358.356	29.426.524
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Kiên Giang	-	53.423.103
Cung cấp dịch vụ	-	53.423.103
2. Các khoản giảm trừ doanh thu		
Là khoản giảm giá hàng bán.		
3. Giá vốn hàng bán		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	1.542.634.905.467	1.238.787.660.185
Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	(3.038.724.271)
Cộng	1.542.634.905.467	1.235.748.935.914

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**4. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	31.317.742	40.744.608
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	3.744.000.000
Cộng	<u>31.317.742</u>	<u>3.784.744.608</u>

5. Chi phí hoạt động tài chính

Là chi phí lãi vay trong năm.

6. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	23.099.105.583	20.947.917.984
Chi phí vật liệu, bao bì	106.980.674	68.286.877
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	3.351.848.972	2.483.551.066
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.203.442.030	2.987.473.452
Dịch vụ mua ngoài	22.976.596.703	20.743.666.654
<i>Phí vận chuyển xăng dầu</i>	<i>7.754.948.099</i>	<i>7.428.634.147</i>
<i>Chi phí dịch vụ mua ngoài khác</i>	<i>15.221.648.604</i>	<i>13.315.032.507</i>
Các chi phí khác	3.825.377.075	2.002.445.980
Cộng	<u>57.563.351.037</u>	<u>49.233.342.013</u>

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	16.335.211.721	17.157.360.155
Chi phí vật liệu quản lý	570.760.696	385.187.024
Chi phí đồ dùng văn phòng	315.199.343	412.499.064
Chi phí khấu hao tài sản cố định	751.630.996	580.338.894
Thuế, phí và lệ phí	280.236.399	156.777.335
Dự phòng rủi ro, bồi thường thiệt hại về môi trường	638.283.884	809.122.839
Hoàn nhập dự phòng nợ phải thu khó đòi	(4.766.565.450)	(9.957.088.622)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.894.759.704	3.548.868.794
<i>Chi phí ứng cứu sự cố tràn dầu</i>	<i>834.545.451</i>	<i>1.054.909.092</i>
<i>Chi phí dịch vụ mua ngoài khác</i>	<i>3.060.214.253</i>	<i>2.493.959.702</i>
Các chi phí khác	3.877.727.787	5.576.156.145
Cộng	<u>21.897.245.080</u>	<u>18.669.221.628</u>

8. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	130.909.091
Tiền thưởng nhận được do thanh toán trước hạn	2.489.235.111	2.659.731.680
Xử lý kiểm kê thừa	3.700.128.201	3.305.606.471
Thu hồi chi phí đầu tư, sửa chữa và nhượng bán	-	-
CCDC tại CHXD Ninh Hòa	184.017.295	-
Các khoản thu nhập khác	150.127.276	57.636.454
Cộng	<u>6.523.507.883</u>	<u>6.153.883.696</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Thù lao Hội đồng quản trị	166.000.000	144.000.000
Chi phí khác	18.000.000	10.709.091
Cộng	184.000.000	154.709.091

10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Là chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế.

11. Lãi trên cổ phiếu

11a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	14.172.440.143	21.639.684.811
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(3.463.939.100)	(3.245.952.721)
Trích quỹ thưởng người quản lý	(427.680.000)	(481.680.000)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	10.280.821.043	17.912.052.090
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	8.240.000	8.240.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	1.248	2.174

11b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

12. Chi phí kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	4.344.789.685	3.349.524.031
Chi phí nhân công	39.434.317.304	38.105.278.139
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.955.073.026	3.567.812.346
Chi phí dự phòng/(hoàn nhập dự phòng)	(4.128.281.566)	(9.147.965.783)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	31.949.954.815	27.089.409.085
Chi phí khác	7.703.104.862	7.735.379.460
Cộng	79.460.596.117	67.902.563.641

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương và phụ cấp	3.836.077.602	3.794.113.508
Cộng	3.836.077.602	3.794.113.508

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tổng công ty Dầu Việt Nam - Công ty TNHH MTV	Công ty mẹ
Chi nhánh Tổng công ty Dầu Việt Nam - Công ty TNHH Một thành viên tại Quảng Ngãi	Chi nhánh trực thuộc Công ty mẹ
Chi nhánh Tổng công ty Dầu Việt Nam - Xí nghiệp	Chi nhánh trực thuộc Công ty mẹ
Tổng kho Xăng dầu Miền Đông	
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Bình Thuận	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Tàu	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Tây Ninh	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thừa Thiên Huế	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Miền Trung	Công ty cùng tập đoàn
Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư - CTCP (Petec)	Công ty cùng tập đoàn
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dầu nhờn PVOIL tại Đà Nẵng	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Dầu Nhờn PVOIL	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Dầu khí Sài Gòn - Phú Yên	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Điều Phú Yên	Công ty liên kết với Công ty mẹ

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.11b cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng công ty Dầu Việt Nam - Công ty TNHH		
Một thành viên		
Chi trả cổ tức trong năm	8.850.176.000	7.190.768.000
Phí dịch vụ	877.947.399	950.352.091
Mua hàng hóa xăng dầu	1.499.727.213.490	1.230.338.896.915
Phải thu tiền thương thanh toán trước hạn	2.489.235.111	2.659.731.680
Chi nhánh Tổng công ty Dầu Việt Nam - Công ty TNHH Một thành viên tại Quảng Ngãi		
Phí bảo quản bơm rót xăng dầu	1.140.165.908	955.372.534

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Chi nhánh Tổng công ty Dầu Việt Nam - Xi nghiệp Tổng kho Xăng dầu Miền Đông</i> Phí bảo quản bơm rót xăng dầu	-	49.672.427
<i>Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Bình Thuận</i> Mua xăng dầu	5.120.545.454	-
<i>Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn</i> Mua xăng dầu	4.587.727.273	-
<i>Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Tàu</i> Mua xăng dầu	3.656.727.272	-
<i>Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Tây Ninh</i> Mua xăng dầu	1.703.636.363	-
<i>Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thừa Thiên Huế</i> Mua xăng dầu	3.432.272.726	-
<i>Chi nhánh Công ty Cổ phần Dầu nhờn PV OIL tại Đà Nẵng</i> Mua xăng dầu	1.394.546.303	1.442.273.817
<i>Công ty Cổ phần Điều Phú Yên</i> Trả lãi tiền vay	5.000.000.000	10.000.000.000

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thị trường. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thị trường.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.2, V.4, V.5 và V.13.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền.

2. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

2a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Phải thu khách hàng

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban Giám đốc đã ban hành quy chế bán hàng với các quy định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng Ban Giám đốc thực hiện kiểm tra việc tuân thủ quy chế bán hàng này. Ngoài ra, nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đơn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực và các khu vực địa lý khác nhau nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.3 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	<u>Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá</u>	<u>Đã quá hạn</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.646.701.378		2.646.701.378
Phải thu khách hàng	58.850.888.483	450.408.880	59.301.297.363
Các khoản phải thu khác	1.492.365.622	25.604.952.041	27.097.317.663
Cộng	62.989.955.483	26.055.360.921	89.045.316.404
Số đầu năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	185.439.817	-	185.439.817
Phải thu khách hàng	62.155.606.043	418.950.780	62.574.556.823
Các khoản phải thu khác	553.766.186	30.604.952.041	31.158.718.227
Cộng	62.894.812.046	31.023.902.821	93.918.714.867

2b. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Toàn bộ các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) có thời hạn thanh toán dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu từ 1 năm trở xuống, như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Phải trả người bán	80.189.053.663	38.182.298.672
Vay và nợ	-	2.000.022.000
Các khoản phải trả khác	1.977.383.087	464.469.331
Cộng	<u>82.166.436.750</u>	<u>40.646.790.003</u>

Ban Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

2c. *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm rủi ro giá hàng hóa.

Rủi ro về giá hàng hóa

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Công ty chưa sử dụng các công cụ phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về giá hàng hóa.

2d. *Tài sản đảm bảo*

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2016.

3. **Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính**

Tài sản tài chính

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.646.701.378	-	185.439.817	-
Phải thu khách hàng	59.301.297.363	(361.780.161)	62.574.556.823	(341.257.511)
Các khoản phải thu khác	27.097.317.663	(25.604.952.041)	31.158.718.227	(30.604.952.041)
Cộng	<u>89.045.316.404</u>	<u>(25.966.732.202)</u>	<u>93.918.714.867</u>	<u>(30.946.209.552)</u>

Nợ phải trả tài chính

Giá trị ghi sổ của nợ phải trả tài chính như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả người bán	80.189.053.663	38.182.298.672
Vay và nợ	-	2.000.022.000
Các khoản phải trả khác	1.977.383.087	464.469.331
Cộng	<u>82.166.436.750</u>	<u>40.646.790.003</u>

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Số liệu so sánh

4a. Các sai sót

Công ty đã điều chỉnh tiền thuế Bảo vệ môi trường phải nộp tăng thêm năm 2015 theo Công văn số 4256/CT-KTT ngày 27/11/2017 của Cục thuế tỉnh Phú Yên vào kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015.

4b. Ảnh hưởng của việc điều chỉnh các sai sót

Ảnh hưởng của việc điều chỉnh các sai sót đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
Bảng cân đối kế toán				
Thuế và các khoản phải nộp				
Nhà nước	313	18.476.723.941	1.067.000.000	19.543.723.941
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	13.377.226.802	(1.067.000.000)	12.310.226.802

5. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính cần phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Nguyễn Thị Hồng Phương
Người lập biểu

Võ Thị Hạnh
Kế toán trưởng



Phú Yên, ngày 08 tháng 02 năm 2018
Nguyễn Thái Định
Giám đốc

Phú Yên, ngày 09 tháng 3 năm 2018

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

GIÁM ĐỐC



NGUYỄN THÁI ĐỊNH